

CHỦ ĐỀ 1. BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC	4
Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	4
CHỦ ĐỀ 2. TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC	12
Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác	12
CHỦ ĐỀ 3. VƯỢT QUA KHÓ KHĂN	19
Bài 3. Vượt qua khó khăn	19
CHỦ ĐỀ 4. BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT	28
Bài 4. Bảo vệ cái đúng cái tốt	28
CHỦ ĐỀ 5. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG	34
Bài 5. Bảo vệ môi trường sống	34
CHỦ ĐỀ 6. LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN	44
Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân	44
CHỦ ĐỀ 7. PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI	52
Bài 7. Phòng tránh xâm hại	52
CHỦ ĐỀ 8. SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ	63
Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí	63

BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê

huong, đất nước.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện qua thái độ và việc làm biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, vở Bài tập Đạo đức 5.
- Video bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu”; tranh HS thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, HS đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (7 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV cho HS xem video, hát bài “Biết ơn chị Võ Thị Sáu” (sáng tác: Nguyễn Đức Toàn) và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bài hát nói về điều gì?</i></p> <p>+ <i>Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về điều đó?</i></p> <p>–GV mời 1, 2 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>–GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới:</p> <p>Chúng ta có cuộc sống hoà bình, tự do và hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ công lao của các thế hệ đi trước đã bảo vệ và dựng xây quê hương, đất nước. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu được vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước và những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn ấy.</p>	<p>HS xem video, hát, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bài hát nói về lòng biết ơn người anh hùng Võ Thị Sáu.</p> <p>+ Cảm thấy tự hào, biết ơn chị Võ Thị Sáu.</p>
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Tìm hiểu đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước	
a) <i>Mục tiêu:</i> HS kể được tên và một số đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi (8 phút)	

<p>- GV hướng dẫn HS đọc thông tin "Võ Thị Sáu – nữ anh hùng huyền thoại vùng Đất Đỏ" trong SGK (mục 1.a phần Khám phá), thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + <i>Chị Võ Thị Sáu đã có công gì với quê hương, đất nước?</i> + <i>Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tấm gương đó.</i></p> <p>- GV mời một HS đọc to/kể lại thông tin cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>- GV tiếp tục mời 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc của mình về tấm gương chị Võ Thị Sáu.</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS, trình chiếu một số ý chính trong thông tin và kết luận: Chị Võ Thị Sáu đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng, cho đất nước. Tấm gương của chị là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước, sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu người Việt Nam.</p>	<p>- HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập.</p> <p>-1 – 2 HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi 1: Chị Võ Thị Sáu đã tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi; trở thành chiến sĩ trinh sát nổi tiếng gan dạ; chiến đấu tiêu diệt kẻ thù; bị tra tấn vẫn hiên ngang,... những việc làm anh dũng của chị góp phần bảo vệ quê hương, đất nước.</p> <p>- Một số HS chia sẻ cảm xúc: tin yêu, kính phục, biết ơn chị Võ Thị Sáu.</p>
---	--

Nhiệm vụ 2: Quan sát ảnh và thực hiện yêu cầu (10 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi nhóm quan sát một bức ảnh trong SGK (mục 1.b phần Khám phá) và thực hiện yêu cầu: *Nêu những đóng góp cho quê hương, đất nước của nhân vật trong bức ảnh đó.*

– GV quan sát, hỗ trợ, gợi ý các nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thực hiện yêu cầu của HS; lần lượt chiếu từng hình ảnh, nêu thông tin ngắn gọn về mỗi nhân vật và đóng góp của họ.

– HS làm việc nhóm, quan sát ảnh, nêu đóng góp của nhân vật trong ảnh, ghi vào phiếu học tập/nháp.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận: Ảnh 1: Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Được bình chọn là 1 trong 10 vị tướng giỏi nhất thế giới, là đại tướng đầu tiên của Việt Nam khi mới 37 tuổi.

Ảnh 2: Nhạc sĩ Văn Cao: Tác giả của bài hát *Tiến quân ca* – Quốc ca chính thức của Việt Nam.

Ảnh 3: Bác sĩ Tôn Thất Tùng: Bác sĩ phẫu thuật nổi danh trong lĩnh vực nghiên cứu về gan.

Ảnh 4: Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thù: người mẹ có nhiều con, cháu hi sinh nhất trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Ảnh 5: Giáo sư – Nhà giáo Nhân dân Hoàng Xuân Sính: nữ giáo sư Toán học đầu tiên của Việt Nam, có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và Toán học.

Ảnh 6: Bà Mai Kiều Liên – Tổng Giám đốc Công ty sữa Việt Nam Vinamilk, Anh hùng lao động thời kì đổi mới, một trong những doanh nhân quyền lực nhất Châu Á, có đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam và khu vực.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu mở rộng (8 phút)

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Tiếp sức" để thực hiện yêu cầu thứ 2 (mục 1.b phần Khám phá trong SGK): <i>Hãy kể thêm tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, giáo dục,... mà em biết.</i> (Hoặc người có công trong thời kì chiến tranh, người có công trong thời kì hoà bình.) -GV phổ biến luật chơi. - GV chia bảng thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; Chọn 2 đội chơi, mỗi đội từ 3 – 5 HS. - GV mời các HS khác nhận xét, đánh giá kết quả của hai đội. GV hỏi thêm hiểu biết của HS về đóng góp của các nhân vật được ghi trên bảng. -GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS điều khiển trò chơi, tham gia chơi. Lần lượt từng thành viên của mỗi đội lên bảng ghi tên người có công với quê hương, đất nước ở các lĩnh vực khác nhau. - Sau khi ghi xong, HS trình bày về đóng góp của từng nhân vật. - Các HS khác quan sát, cổ vũ, nhận xét, bổ sung, đánh giá các đội chơi.
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	

TIẾT 2

<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối tiết 1 với tiết 2.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi "Giải đố": Nêu một số đặc điểm của nhân vật lịch sử để HS gọi tên nhân vật đó (ôn lại một số nội dung đã học từ tiết 1).</p> <p>1/ Ai là người bóp nát quả cam lúc nào không biết? 2/ Ai là người lấy thân mình lấp lỗ châu mai?</p> <p>3/ Ai là tác giả của Quốc ca Việt Nam?</p> <p>4/ Ai là Đại tướng đầu tiên của Việt Nam?</p> <p>5/ Ai là người có nhiều con, cháu hi sinh nhất trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ?...</p>	<p>HS tham gia trò chơi. Đáp án:</p> <p>1/ Trần Quốc Toản</p> <p>2/ Phan Đình Giót</p> <p>3/ Văn Cao</p> <p>4/ Võ Nguyên Giáp</p> <p>5/ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ</p>
<p>2. Khám phá (tiếp theo)</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước (10 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS giải thích được lí do vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, đọc các trường hợp kết hợp với quan sát tranh trong SGK (mục 2 phần Khám phá) để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Hai trường hợp a và b trong SGK nói về điều gì?</p> <p>+ Vì sao chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước?</p> <p>– GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>–GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>HS thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập.</p> <p>+ Trường hợp a: Nói về công lao của người giúp dân vượt qua đói nghèo, xây dựng thôn giàu đẹp, yên vui.</p> <p>+ Trường hợp b: Nói về công lao của các anh hùng liệt sĩ.</p> <p>Chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước vì họ đã góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.</p>

Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước (10 phút)

a) *Mục tiêu:* HS nêu được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

b) *Cách tiến hành:*

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát 6 bức tranh trong SGK (mục 3 phần Khám phá) và thực hiện yêu cầu: *Em hãy kể những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước trong các bức tranh.*

– HS làm việc nhóm, quan sát tranh để thực hiện yêu cầu, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ vào nháp/phiếu học tập.

– Kết quả thảo luận:

+ Tranh 1: Giúp đỡ bác thương binh.

+ Tranh 2: Dâng hoa ở tượng đài mẹ Suốt.

+ Tranh 3: Hát về anh Kim Đồng.

+ Tranh 4: Thi kể chuyện Bác Hồ.

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 1, 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, gợi ý câu trả lời và tiếp tục hỏi: <i>Kể thêm những việc làm khác thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> + Tranh 5: Viết thư cho các chiến sĩ ngoài đảo xa. + Tranh 6: Tự hào, mong ước được như vận động viên thể thao đã làm rạng danh Tổ quốc. - HS kể thêm một số việc làm khác: <ul style="list-style-type: none"> + Bảo vệ thành quả do người có công gìn giữ, xây dựng. + Học tập tốt để tiếp nối truyền thống của người có công,...
--	---

Chốt kiến thức (7 phút)

GV chiếu sơ đồ tư duy để HS nêu những ý cơ bản.

1. Vì sao cần biết ơn với người có

công với quê hương, đất nước? Họ đã bảo vệ quê hương, đất nước để đem

quê hương, đất nước? đem ơn đáp nghĩa,

quê hương, đất nước? lại cuộc sống hoà bình thành quả của cho chúng ta trước.

Họ đã xây dựng quê hương, đất nước để

sự chúng ta có cuộc sống

xây tươi đẹp như ngày hôm

đất nay.

2. Việc cần làm để thể hiện lòng

biết ơn người Tham gia hoạt

có công với

hương, đất nước bảo vệ thể hệ

Tích cực học tập,

luyện, để tiếp nối

nghiệp bảo vệ và

dựng quê hương

nước mạnh giàu.

Đọc hiểu thông điệp (2 phút)

GV cho HS đọc thông điệp *Uống nước nhớ nguồn* và giải thích ý nghĩa:

– Nghĩa đen: Khi được uống, hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nơi khởi đầu cho ta dòng nước đó.

– Nghĩa bóng: Lời nhắc nhở khuyên nhủ của ông cha ta đối với con cháu, cần phải biết ơn khi thừa hưởng thành quả công lao của người đi trước.

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 3

1. Khởi động (5 phút):

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú học tập, kết nối hoạt động Khám phá với hoạt động Luyện tập.

b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">– GV cho HS xem video/ hát bài hát “Nhớ ơn Bác” (sáng tác: Phan Huỳnh Điểu), chia sẻ cảm xúc về bài hát.– GV hỏi HS nội dung chốt kiến thức của tiết học trước, từ đó dẫn vào tiết Luyện tập.	<ul style="list-style-type: none">– HS xem video, hát, chia sẻ cảm xúc.– Trả lời câu hỏi.

2. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS được củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Lựa chọn đúng, sai (7 phút)

– GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trong SGK (mục 1 phần Luyện tập).

– GV giải thích thêm: Không phải tất cả những người lao động (c), ca sĩ, diễn viên (g) hay người giàu có thành đạt nào (i) cũng có công với quê hương, đất nước nếu việc làm của họ không mang tính chất cống hiến.

– HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lựa chọn đáp án: Người có công với quê hương, đất nước: a, b, d, e, h.

– Giải thích về sự lựa chọn của mình.

Bài tập 2: Tranh biện, bày tỏ ý kiến (7 phút)

– GV tổ chức cho HS sắm vai, tranh biện, thực hiện bài tập 2 trong SGK (mục 2 phần Luyện tập).

– GV mời một số HS giải thích lí do vì sao đồng tình/không đồng tình với ý kiến đó.

– GV nhận xét, kết luận.

– Lần lượt 2 HS cùng bàn thành 1 cặp đôi, sắm vai 2 nhân vật trong mỗi trường hợp, bày tỏ ý kiến và xin ý kiến của tập thể lớp.

– Các HS trong lớp lắng nghe, bày tỏ thái độ đồng tình/không đồng tình với các ý kiến.

a. Đồng tình với Đạt; không đồng tình với An.

b. Đồng tình với Tình; không đồng tình với Thanh.

c. Đồng tình với Nghĩa, không đồng tình với Thực.

d. Đồng tình với Minh, không đồng tình với Bình.

– Giải thích lí do của sự lựa chọn.

<p>Bài tập 3: Lựa chọn hành vi (7 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK (mục 3 phần Luyện tập). –GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. – GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc bài tập, suy nghĩ, thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. +Việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước: a, b, d, e. + Hoạt động c, g là những hoạt động thoả mãn nhu cầu của bản thân mỗi người, không phải là hoạt động thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. – Giải thích lí do của sự lựa chọn.
<p>Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi (7 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, làm bài tập 4 trong SGK (mục 4 phần Luyện tập). – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và các HS khác nhận xét. –GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc trường hợp, thảo luận nhóm, ghi lại kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. a. Thẳng làm thế là thiếu tôn trọng các danh nhân và công lao của những người làm SGK.

	<p>Lời khuyên: Không nên viết vẽ vào hình ảnh danh nhân trong SGK để tỏ lòng tôn kính danh nhân và để dành tặng SGK cho các em HS lớp sau.</p> <p>b. Việc làm đúng.</p> <p>c. Thảo và các bạn đúng, Phúc không đúng. Lời khuyên: Phúc nên đi cùng các bạn.</p> <p>d. Kha không đúng.</p> <p>Lời khuyên: Ngoài việc học, HS còn cần tham gia những hoạt động khác nữa.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	

TIẾT 4

<p>1. Khởi động (5 phút)</p>	
<p>a) <i>Mục tiêu:</i> Kết nối hoạt động Luyện tập và hoạt động Vận dụng, tạo hứng thú học tập của HS trong tiết học mới.</p>	
<p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Ai là triệu phú" để trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm ôn lại những kiến thức ở phần Khám phá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – Tham gia trò chơi. – Quan sát, cổ vũ, nhận xét các bạn chơi.

2. Luyện tập (tiếp theo)

Bài tập 5: Xử lí tình huống (15 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống trong SGK (mục 5 phần Luyện tập), xây dựng kịch bản, đưa ra cách xử lí tình huống. Mỗi nhóm xử lí một tình huống.

– GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống.

– GV nhận xét, kết luận.

– HS xây dựng kịch bản, đưa ra cách xử lí tình huống dưới hình thức khác nhau (sắm vai, kĩ thuật khăn trải bàn, quay video với sự hỗ trợ của gia đình HS,...).

– Các HS khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lí khác.

+ Tình huống 1: Khuyên Sơn nên tham gia cùng các bạn và rủ các bạn về nhà mình chơi, trò chuyện, thăm hỏi ông.

+Tình huống 2: Páo nên nói với bạn: Đất nước đã hoà bình rồi nhưng vẫn cần có những người lính bảo vệ đất nước, đề phòng nguy cơ chiến tranh có thể xảy ra. Mỗi người có một ước mơ khác nhau nhưng đều góp phần bảo vệ và dựng xây đất nước, gìn giữ, phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước.

+Tình huống 3: Sử nên nói với các bạn: Nguồn tài trợ là có giới hạn, nhiều nơi còn khó khăn cần sự giúp đỡ của các nhà tài trợ. Vì vậy, không nên ỷ lại, trông chờ mà phải biết bảo vệ, gìn giữ cây cầu để dùng được dài lâu.

	<p>+ Tình huống 4: Thu nên nói với thầy, cô giáo và nhiều bạn hơn nữa để cùng chung tay giúp đỡ các em nhỏ. Thu có thể sắp xếp thời gian phù hợp để vừa học tốt vừa có thể chăm sóc, dạy dỗ các em nhỏ cùng với các bạn và gia đình bác Phú.</p>
<p>3. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>1. Liên hệ bản thân (10 phút)</p> <p>GV tổ chức cho HS sắm vai MC, phỏng vấn các bạn trong lớp để thực hiện bài tập vận dụng số 1: Hãy chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tỏ lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.</p>	<p>Lần lượt một số HS trong lớp sắm vai MC để phỏng vấn các bạn trong lớp.</p>
<p>2. Sáng tạo sản phẩm (2 phút)</p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 2: Hãy sáng tạo một sản phẩm (viết đoạn văn, vẽ bức tranh, thiết kế poster,...) thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.</p>	<p>HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/ tường lớp học. GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh, tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá. Giờ học sau báo cáo kết quả với GV.</p> <p>Nếu có điều kiện, HS sẽ nộp sản phẩm trên phần mềm dạy học do GV lựa chọn.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (3 phút)</p>	
<p>Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC

TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT CỦA NGƯỜI KHÁC (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân; giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác.
- Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Thể hiện được bằng lời nói, hành động, thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: có lời nói, hành động, thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- Phẩm chất nhân ái: thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5;
- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV giới thiệu trò chơi “Bạn ấy là ai?” và phổ biến luật chơi: GV mời một vài bạn HS đứng trước lớp mô tả ngoại hình, tính cách, sở thích, của một bạn bất kì trong lớp để các bạn khác đoán xem đó là ai.</p> <p>– Sau khi tổ chức trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Trò chơi mang lại ý nghĩa gì cho chúng ta?</i></p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Nét riêng của mỗi bạn về ngoại hình, tính cách, sở thích,... cũng chính là điểm khác biệt của bạn so với những người khác. Ngoài đặc điểm cá nhân, ngoại hình, mỗi người xung quanh chúng ta còn khác biệt nhau về hoàn cảnh, dân tộc,... Và những sự khác biệt ấy đều đáng quý, chúng ta cần tôn trọng những sự khác biệt đó. Vậy vì sao cần phải tôn trọng những sự khác biệt đó? Cần có lời nói, thái độ, hành động như thế nào để thể hiện tôn trọng sự khác biệt? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.</p>	<p>HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi:</p> <p>Trò chơi nói lên rằng mỗi người đều có những sự khác biệt và sự khác biệt đó đều phải được tôn trọng để mang lại bầu không khí vui tươi, không kì thị, phân biệt.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (15 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>– GV hướng dẫn HS đọc trường hợp, quan sát tranh ở mục 1 phần Khám phá trong SGK, thảo luận nhóm 4 HS và trả lời câu hỏi: <i>Nêu biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác trong mỗi trường hợp.</i></p> <p>– Với mỗi câu hỏi, GV mời đại diện một nhóm lên bảng, vừa chỉ tranh vừa trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>– GV nêu yêu cầu: <i>Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác mà em biết.</i></p> <p>– GV nhận xét và kết luận: Có rất nhiều sự khác biệt giữa mọi người với nhau, có thể khác biệt về ngoại hình, hoàn cảnh, dân tộc, giới tính. Và sự tôn trọng thường có những biểu hiện như hoà đồng với nhau, không kì thị, phân biệt, động viên những bạn có hoàn cảnh kém may mắn,...</p>	<p>– HS thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.</p> <p>– HS lên bảng, chỉ tranh, trả lời và bổ sung:</p> <p>+ Mỗi trường hợp nói về sự khác biệt ở các khía cạnh khác nhau: về ngoại hình (tranh 1), về hoàn cảnh (tranh 2), về dân tộc (tranh 3), về giới tính (tranh 4).</p> <p>+ Tôn trọng sự khác biệt của người khác được thể hiện:</p> <p>Trường hợp a: Minh động viên khi bạn tự ti vì có ngoại hình mập mạp.</p> <p>Trường hợp b: Nga vui vẻ chơi cùng bạn có hoàn cảnh kém may mắn hơn mình (bị khuyết tật).</p> <p>Trường hợp c: Hoa mong muốn làm quen và tìm hiểu về trang phục truyền thống của các bạn dân tộc thiểu số.</p> <p>Trường hợp d: Khi bầu chọn Chi đội trưởng, Luân không phân biệt bạn nam hay bạn nữ.</p> <p>– HS kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác:</p>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng ý kiến phát biểu của bạn. + Tìm hiểu phong tục của các nước khác trên thế giới. + Chủ động làm quen bạn mới;...
<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người (10 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS giải thích được vì sao cần tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung câu chuyện “Cây cọ nhí” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK và mời HS đọc diễn cảm câu chuyện. –GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Thái độ của các cây cọ khác đối với cây cọ nhí thể hiện điều gì?</i> + <i>Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận?</i> + <i>Nêu những lí do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.</i> 	<p>HS đọc thầm, đọc diễn cảm trước lớp, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thái độ coi thường của các cây cọ khác đối với cây cọ nhí thể hiện thiếu tôn trọng sự khác biệt của người khác. + Vì các cây cọ đã nhận ra cọ nhí tuy nhỏ bé nhưng cũng có tác dụng và giá trị của riêng mình, đó là làm cho bức tranh của ông đồ trở nên sống động hơn. + Cần tôn trọng sự khác biệt vì mỗi người có những nét riêng, không giống với những người khác và chính điều này tạo nên sự đa dạng của cuộc sống. Tôn trọng sự khác biệt của người khác sẽ giúp chúng ta xây dựng và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.

Chốt kiến thức (2 phút)

+ Tôn trọng sự khác biệt được biểu hiện ở sự thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông với những điều khác biệt của người khác về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc.

+ Mỗi người phải biết chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt của người khác để cùng nhau tạo dựng nên các mối quan hệ thân thiện, tốt đẹp với bạn bè và mọi người xung quanh.

Đọc hiểu thông điệp (2 phút)

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp:

*Mỗi người một vẻ khác
nhau*

Làm nên cuộc sống muôn

màu đẹp tươi Hãy mang

lời nói, tiếng cười

Với lòng tôn trọng mọi

người nghe em.

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 2

1. Khởi động (5 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV cho HS xem video bài hát "Trái đất này là của chúng mình" (Nhạc: Trương Quang Lục, lời thơ: Định Hải) (lặp lại đoạn nhạc thứ 2 để nhấn mạnh sự khác biệt giữa các màu da của con người trên khắp thế giới). Sau đó, GV đặt câu hỏi khai thác: <i>Bài hát muốn gửi đến chúng ta thông điệp gì trong cuộc sống?</i></p> <p>– GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến trách nhiệm thực hiện lời nói, hành vi thể hiện tôn trọng sự khác biệt.</p>	<p>HS xem video và trả lời câu hỏi: Bài hát muốn gửi đến thông điệp rằng mọi người trên thế giới có thể có nhiều điểm khác biệt nhau, chúng ta có thể khác biệt về ngôn ngữ, hình dáng, phong tục, giới tính, tập quán, văn hoá, trong đó có cả sự khác biệt về màu da, mái tóc. Nhưng những sự khác nhau đó không dẫn đến tốt hay xấu và mọi người đều luôn cần tôn trọng lẫn nhau về những sự khác biệt. Tất cả đều được yêu quý như nhau. Điều đó tạo nên sự thú vị và sự đoàn kết vui tươi của con người trên Trái Đất.</p>

2. Luyện tập

- a) *Mục tiêu:* HS củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng của bài học thông qua nhận xét hành vi, việc làm cụ thể, đưa ra lời khuyên, cách xử lý tình huống liên quan đến tôn trọng sự khác biệt.
b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (10 phút)

- GV tổ chức HS làm bài tập 1 trong SGK theo hướng chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS, phân công vị trí chỗ làm việc và giao phiếu học tập đến các nhóm.
- Hết giờ thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả bằng cách sử dụng sticker hoặc biển mặt cười (đồng tình), mặt mếu (không đồng tình) và bổ sung.
- GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về những việc làm đúng và không đúng trong việc thể hiện tôn trọng sự khác biệt.

HS thảo luận để tìm đáp án ghi vào phiếu học tập:

– Ý kiến a: Tán thành. Vì cuộc sống vốn là thế giới đa dạng, phong phú, đầy màu sắc với mỗi người là một cá thể riêng biệt về sở thích, ngoại hình, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...

– Ý kiến b: Không tán thành. Vì chúng ta nên vui chơi với các bạn một cách hoà đồng, không nên có sự phân biệt giới tính.

– Ý kiến c: Không tán thành. Vì mỗi bạn có hoàn cảnh sống khác nhau, điều này không ảnh hưởng đến tình bạn của mỗi người. Cần tôn trọng hoàn cảnh riêng của các bạn và chơi cùng bạn.

– Ý kiến d: Tán thành. Vì mỗi dân tộc có phong tục và các nét văn hoá đặc trưng đã được gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Vì vậy, chúng ta cần biệt trân trọng các giá trị tốt đẹp của mỗi dân tộc.

<p>Bài tập 2: Nhận xét các việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 trong SGK bằng cách thảo luận theo nhóm ghép đôi để nhận xét việc làm của bạn trong từng trường hợp. – GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận về những việc nên làm và không nên làm để thể hiện việc tôn trọng sự khác biệt. 	<p>HS làm việc theo nhóm, trả lời và bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trường hợp a: Không đồng tình với việc làm của các bạn trên chốc Tân vì điều đó thể hiện hành vi thiếu tôn trọng với sự khác biệt của người khác; đồng tình với Phong vì bạn đã đứng ra bênh vực và bảo vệ Tân. – Trường hợp b: Không đồng tình với Vân vì bạn chưa biết tôn trọng sở thích của em gái khi em có sở thích không giống mình. – Trường hợp c: Đồng tình với Tú vì bạn hoà đồng với các bạn, sẵn sàng tham gia chơi vui vẻ cùng các bạn dù điều kiện ở quê khác nơi Tú ở. – Trường hợp d: Đồng tình với Nga vì bạn biết cảm thông, chia sẻ với hoàn cảnh riêng của Linh.
<p>Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên (9 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS làm bài tập 3 trong SGK theo phương pháp đóng vai. Mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời khuyên cho mỗi trường hợp. – GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về việc nên đưa ra những lời khuyên đúng đắn thể hiện tôn trọng sự khác biệt. 	<p>HS làm việc nhóm, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời khuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trường hợp a: Khuyên Mai nên nói với các bạn rằng Hà điệu là nét riêng của bạn và điều này không gây ảnh hưởng đến người khác, không nên ghét bỏ hay tẩy chay bạn ấy. – Trường hợp b: Khuyên Lan nên tôn trọng ước mơ và suy nghĩ của Hương. – Trường hợp c: Khuyên

	Na nên tôn trọng sở thích của em mình.
--	--

Củng cố, dặn dò (1 phút)

GV giao việc cho HS thực hiện các sản phẩm như bài viết, video, tranh kí hoạ,... về chủ đề "Tôi khác biệt" để giới thiệu về những điểm đặc biệt của bản thân mình với các bạn vào tiết học sau.

TIẾT 3

1. Khởi động (5 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV kể cho HS nghe câu chuyện "Màu của cầu vồng" (<i>Hạt giống tâm hồn</i>, tập 8, NXB Tổng hợp TPHCM, năm 2008) và đặt câu hỏi: <i>Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?</i> - GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến ý nghĩa của sự khác biệt và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống trong việc tôn trọng sự khác biệt. 	<p>HS nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu chuyện cho chúng ta thấy mỗi màu sắc đều có sự khác biệt và giá trị riêng biệt. Đồng thời, khi những sự riêng biệt ấy đứng chung với nhau sẽ tạo nên sự đa dạng và mang lại những điều thú vị của cuộc sống.</p>
<p>2. Luyện tập (tiếp theo)</p> <p>Bài tập 4: Xử lý tình huống (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 HS: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý tình huống và đóng vai thể hiện kết quả xử lý. - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lý qua phần đóng vai. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác. - GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận. 	<p>HS thực hiện nhiệm vụ, phân vai và trình bày phương án xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống a: Em sẽ nói chuyện với Ba, để bạn hiểu và tôn trọng sở thích của mình. - Tình huống b: Em sẽ nói với các bạn trong lớp rằng: Người khuyết tật mang trong mình những khiếm khuyết nhất định, không được lành lặn như người bình thường. Họ phải chịu nhiều khó khăn, vất vả, thiệt thòi. Chúng ta nên trò chuyện, chia sẻ và cảm thông với hoàn cảnh của các bạn. - Tình huống c: Em nên nói với anh trai rằng: anh cứ yên tâm, em sẽ hoà hợp được với các bạn nước ngoài vì em biết tôn trọng sự khác biệt của các bạn ấy. - HS thực hiện nhiệm vụ ở lớp hoặc ở nhà theo hướng

	dẫn của GV.
3. Vận dụng	
a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
1. Giới thiệu bản thân "Tôi khác biệt" (10 phút) – GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh để HS trong lớp đều có cơ hội chia sẻ sản phẩm của mình và quan sát, nhận xét sản phẩm của các bạn khác. – GV nhận xét chung về sản phẩm của HS và kết luận: Cuộc sống là một bức tranh muôn màu muôn vẻ, trong đó mỗi con người lại là một mảnh ghép riêng biệt, độc đáo mà không ai có thể thay thế. Từ đó, mỗi người trong chúng ta phải có trách nhiệm tôn trọng những sự khác biệt đó.	– HS tiến hành triển lãm sản phẩm của mình trong không gian lớp học. – HS tiến hành giới thiệu bản thân thông qua sản phẩm của mình.

<p>2. Chia sẻ cảm nhận (8 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi để chia sẻ cảm nhận về sự khác biệt của các bạn trong lớp bằng các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bạn nào trong lớp có đặc điểm khác biệt với em?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào về điều đó?...</i></p> <p>–GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận: Hoạt động học tập vừa qua cho thấy xung quanh bạn bè, người thân chúng ta ai cũng có những khác biệt thú vị. Những sự khác biệt ấy luôn cần được tôn trọng để cuộc sống chan hoà, đoàn kết, vui tươi trong tình thân thiết.</p>	<p>HS chia sẻ trong nhóm và trình bày kết quả về sự khác biệt mà mình cảm nhận được ở các bạn quanh mình.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	
<p>Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

VƯỢT QUA KHÓ KHĂN (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.
- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.
- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.
- Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.
- Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm cần thiết để vượt qua những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: thể hiện qua việc biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Một vài câu chuyện về tấm gương biết vượt qua khó khăn trong học tập và sinh hoạt.
- Máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV giới thiệu trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” và phổ biến luật chơi: Mỗi đội lần lượt tìm ra các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, kiên trì, vượt khó trong học tập và cuộc sống. Đội nào tìm được nhiều câu đúng và nhanh nhất sẽ thắng cuộc.	HS tham gia trò chơi với một số câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, kiên trì, vượt khó trong học tập và cuộc sống như:

<p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Trong cuộc sống và học tập của mỗi người luôn xuất hiện những khó khăn đòi hỏi chúng ta cần phải vượt qua. Biết vượt qua khó khăn không những sẽ giúp chúng ta thành công mà việc nhận biết những thử thách và vượt qua chúng còn khiến ta cảm thấy tự tin hơn và có thể đối mặt với bất cứ tình huống nào trong cuộc sống.</p>	<p>– Có chí thì nên; – Kiến tha lâu cũng đầy tổ; – Nước chảy đá mòn; – Năng nhặt chặt bị; – Có công mài sắt có ngày nên kim; – Cần cù bù thông minh; – Nên thợ nên thầy nhờ có học/ No ăn, no mặc bởi hay làm.</p>
--	---

2. Khám phá

Hoạt động 1: Nhận biết những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống (10 phút)

a) *Mục tiêu:* HS nêu được một số khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

b) *Cách tiến hành:*

<p>– GV hướng dẫn HS quan sát 5 bức tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <i>Các bạn trong tranh đang gặp khó khăn gì?</i></p> <p>– GV mời một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>– GV đưa ra yêu cầu mở rộng: <i>Kể thêm những khó khăn khác trong học tập và cuộc sống mà em biết.</i></p> <p>– GV nhận xét và kết luận: Bất cứ ai trong cuộc đời đều gặp phải những khó khăn cần phải vượt qua. Lứa tuổi HS chúng ta cũng có những khó khăn của mình. Việc nhận ra những khó khăn sẽ giúp chúng ta có nghị lực và biết cách vượt qua.</p>	<p>– HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi và bổ sung:</p> <p>+ Tranh 1: Bạn nam gặp khó khăn trong việc nhớ lại kiến thức đã được học từ học kì trước.</p> <p>+ Tranh 2: Bạn nữ hay bị mất bình tĩnh và quên hết những điều định nói mỗi khi phát biểu trước lớp.</p> <p>+ Tranh 3: Bạn nữ bị các bạn hiểu lầm, nói những điều không hay về bản thân.</p> <p>+ Tranh 4: Bạn nữ gặp khó khăn trong việc học tập, sắp tới có bài kiểm tra cuối kì mà bạn lại bị ốm.</p> <p>+ Tranh 5: Bạn nam gặp khó khăn trong cuộc sống, bố mẹ bạn đi làm ăn xa trong khi ông bà của bạn lại bị ốm, bạn phải làm rất nhiều việc nhà.</p> <p>– Ngoài ra, chúng ta còn có thể gặp phải những khó khăn khác như: gặp khó khăn trong việc hiểu bài giảng, dễ bị</p>
--	--

xao nhãng, trì hoãn công việc, khả năng tập trung ngắn hạn, hay phạm lỗi do bất cẩn, chịu áp lực từ gia đình, thay đổi môi trường sống, có nhiều thứ để học nhưng lại có quá ít thời gian.

Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện và ý nghĩa của việc biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống (15 phút)

- a) *Mục tiêu:* HS nêu được những biểu hiện và giải thích được vì sao phải biết vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.
- b) *Cách tiến hành:*

<p>– GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung câu chuyện “Chăm ngoan, học giỏi” ở mục 2 phần Khám phá trong SGK và mời HS đọc diễn cảm câu chuyện.</p> <p>–GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bạn Huệ đã vượt qua khó khăn như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Việc biết vượt qua khó khăn đó đã đem lại điều gì cho bạn?</i></p> <p>+ <i>Theo em, vì sao chúng ta cần biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?</i></p> <p>–GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả thảo luận của HS.</p>	<p>HS đọc thầm, đọc diễn cảm trước lớp, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:</p> <p>– Bạn Huệ gặp nhiều khó khăn cả trong học tập và cuộc sống như: Không được sống với bố mẹ, bạn sống cùng ông bà trong khi ông bà thì hay đau ốm, kinh tế eo hẹp. Hằng ngày, bạn phải dành thời gian làm nhiều việc nhà để giúp đỡ ông bà như quét nhà, nấu cơm, nấu cám cho lợn. Bên cạnh đó, để đến được trường học, bạn phải dậy rất sớm để đi bộ đến trường.</p> <p>– Việc biết vượt qua khó khăn đó đã giúp bạn đạt danh hiệu “Học sinh giỏi”.</p> <p>– Cần biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống vì khó khăn là điều luôn xảy ra khi sống và làm việc.</p>
<p>Chốt kiến thức (2 phút)</p> <p>– Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.</p> <p>– Vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kĩ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu,...</p>	
<p>Đọc hiểu thông điệp (2 phút)</p> <p>– GV yêu cầu HS làm việc theo cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Không có việc gì khó Chỉ sợ lòng không bền Đào núi và lấp biển Quyết chí ắt làm nên.</i></p> <p style="text-align: right;">(Hồ Chí Minh)</p>	
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút)</p>	

TIẾT 2

1. Khởi động (5 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV giới thiệu trò chơi “Đi tìm nhà tư vấn giỏi” và phổ biến luật chơi. Chia lớp thành 4 đội, mỗi đội hãy đưa ra những lời “tư vấn” cho các bạn gặp khó khăn ở 4 bức tranh của phần khám phá trong tiết học trước. Viết kết quả tư vấn vào tờ giấy khổ lớn. Sau 5 phút, các nhóm trưng bày kết quả lên bảng và trình bày. Nhóm nào có số lượng nhiều tư vấn đúng hơn sẽ giành chiến thắng.	HS lập đội chơi, thảo luận các tư vấn để giúp các bạn trong tranh vượt qua khó khăn. Ví dụ: với khó khăn khi không nhớ lại kiến thức đã được học từ học kì trước, kết quả tư vấn là:

– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào nội dung học tập mới: Mỗi người chúng ta rất cần phải nhận ra những khó khăn đang xảy ra với bản thân. Và quan trọng hơn là phải biết đề ra những biện pháp, cách thức giải quyết để vượt qua những khó khăn đó. Nếu không tìm được biện pháp thì sẽ không thể vượt qua khó khăn. Vậy các bước vượt qua khó khăn là gì? Có những cách cơ bản nào? Tiết học hôm nay sẽ giúp các em tìm thấy câu trả lời cho những vấn đề trên.



- Tăng cường thêm thời gian ôn tập kiến thức cũ;
- Nhờ bạn bè, người thân giảng giải;
- ...

2. Luyện tập

- a) *Mục tiêu:* HS được củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống về vượt qua khó khăn.
- b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Bàn tỏ ý kiến (10 phút)

– GV tổ chức HS làm bài tập 1 trong SGK theo hướng chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS, phân công vị trí chỗ làm việc và giao phiếu học tập đến các nhóm.

– Hết giờ thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả bằng cách sử dụng sticker hoặc biển mặt cười (đồng tình), mặt mếu (không đồng tình) và bổ sung.

–GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về những việc làm đúng và không đúng trong việc biết vượt qua khó khăn.

HS thảo luận để tìm đáp án ghi vào phiếu học tập:

– Ý kiến a: không đồng tình. Vì có một số khó khăn dù là trẻ em cũng có thể gặp và phải tự mình vượt qua.

– Ý kiến b: đồng tình. Vì khi ấy, sự hỗ trợ của người đáng tin cậy giúp ta có thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn.

– Ý kiến c : không đồng tình. Vì bất cứ người nào cũng luôn có những khó khăn xuất hiện trong cuộc sống và cũng đều cần vượt qua.

– Ý kiến d: không đồng tình. Vì ý chí và tinh thần vượt khó không phải là bẩm sinh mà mỗi người đều có thể rèn luyện được.

– Ý kiến e: đồng tình. Vì việc vượt khó giúp chúng ta gạt hái được thành công và chính thành công ấy sẽ mang lại cho chúng ta nhiều niềm vui trong cuộc sống.

– Ý kiến g: không đồng tình. Vì vượt khó đôi khi sẽ khiến bản thân mệt mỏi, tuy nhiên khi vượt qua được khó khăn sẽ giúp ta thành công và có nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Bài tập 2: Dự đoán điều có thể xảy ra (10 phút)

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, thực hiện bài tập 2 trong SGK (mục 2 phần Luyện tập).
- Mỗi nhóm thảo luận một trường hợp để dự đoán điều có thể xảy ra.
- GV động viên, khích lệ các nhóm thảo luận để đưa ra dự đoán.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có câu trả lời đúng và kết luận.

HS làm việc theo nhóm và thống nhất kết quả dự đoán:

a. Nếu sợ hãi, nản chí, không muốn hành động khi gặp khó khăn thì sẽ không thể thành công trong học tập và cuộc sống, bên cạnh đó nếu cứ mãi lo lắng và sợ hãi, không dám hành động thì chúng ta không thể biết mình có thể làm được những gì, không khám phá được những khả năng của bản thân.

b. Nếu khi gặp khó khăn, ta giữ được bình tĩnh để suy nghĩ sáng suốt, xem tất cả mọi khó khăn, thử thách chỉ là tạm thời, chấp nhận thay đổi, thực hiện các biện pháp, điều chỉnh theo nó thì sẽ vượt qua được khó khăn và đạt được thành công.

c. Việc không tin vào khả năng của bản thân và sự hỗ trợ, ủng hộ của những người đáng tin cậy khi gặp khó khăn sẽ làm cho bản thân luôn mặc cảm, tự ti, không hiểu được bản thân, không xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để xác định các biện pháp vượt qua khó khăn; dễ mắc các triệu chứng tâm lí không tốt như trầm cảm, lo âu, mệt mỏi,...

d. Nếu luôn ỷ lại, chờ đợi sự giúp đỡ của người khác khi gặp khó khăn sẽ khiến bản thân có thói quen dựa dẫm, lười lao động, lười suy nghĩ, thụ động trong tư duy, thiếu năng lực để

đưa ra những quyết định trong những trường hợp cụ thể, không làm chủ được cuộc đời, không có bản lĩnh, sáng tạo, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội,...

e. Khi gặp khó khăn mà không làm gì cả, hi vọng khó khăn đó tự biến mất sẽ không thể đưa đến thành công, vì những khó khăn đã xảy ra không thể tự biến mất được mà đòi hỏi phải có những hành động và biện pháp cụ thể.

Bài tập 3: Vận dụng các bước để giúp bạn vượt qua khó khăn (8 phút)

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK, mỗi nhóm vận dụng các bước vượt qua khó khăn để giải quyết một tình huống trong hoạt động 1 phần Khám phá.
- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có ý kiến khác).
- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có những vận dụng đúng.

HS thảo luận theo nhóm đôi và thống nhất kết quả giải quyết, Ví dụ: Với tình huống khó khăn số 4:



- Bước 1. Khó khăn là bị ốm khi sắp đến kiểm tra cuối kì.
- Bước 2. Nguyên nhân dẫn đến khó khăn là cơ thể mệt mỏi, không thể ôn bài.
- Bước 3. Các phương án giúp vượt qua: Giữ tâm hồn lạc quan; điều trị theo chỉ dẫn của bác sĩ; chịu khó ăn uống và vận động cơ thể để mau phục hồi; nhờ bạn bè giảng bài; nhờ người thân hỗ trợ chăm sóc,...
- Bước 4. Lựa chọn những phương án phù hợp với hoàn cảnh của bản thân trên đây và kiên trì thực hiện.

Củng cố, dặn dò (2 phút)

TIẾT 3

1. Khởi động (7 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>GV chiếu cho HS xem đoạn phim “Mạc Đĩnh Chi – bông sen trong giếng ngọc” (https://www.youtube.com/watch?v=yD0Pa2owPp4) và đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Nhân vật Mạc Đĩnh Chi trong đoạn phim trên đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?</i> – <i>Những sự cố gắng đó đã giúp Mạc Đĩnh Chi có được điều gì?</i> – GV tổng kết các ý kiến trả lời và nhấn mạnh đến ý nghĩa của câu chuyện cho thấy bài học về ý nghĩa của việc vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống đối với mỗi người và dẫn dắt vào bài. 	<p>HS xem phim và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mạc Đĩnh Chi đã vượt qua những khó khăn của hoàn cảnh gia đình và vất vả của việc học tập. – Những sự cố gắng đó đã giúp Mạc Đĩnh Chi học tập thành tài, đỗ đạt cao, có nhiều đóng góp cho đất nước và rạng danh đến muôn đời.
--	--

2. Luyện tập (tiếp theo)

Bài tập 4: Nhận xét những việc làm cụ thể trong việc thể hiện sự vượt qua khó khăn (12 phút)

- GV tổ chức cho HS làm bài tập 4 trong SGK bằng cách thảo luận theo nhóm ghép đôi để nhận xét việc làm của bạn trong từng trường hợp.
- GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận về những việc làm để thể hiện sự vượt khó trong học tập và cuộc sống.

HS làm việc theo nhóm, trả lời và bổ sung:

- Trường hợp a: Bạn Phổng đã biết vượt qua khó khăn bằng cách chăm chỉ, kỉ luật với bản thân, hằng ngày thức dậy rất sớm để đi bộ đến trường đều đặn, đúng giờ.
- Trường hợp b: Bạn Ngọc biết vượt khó, không ngại thử những điều mới, phức tạp. Điều đó sẽ giúp bạn học tốt môn cầu lông đồng thời có thể khám phá những khả năng của bản thân, thêm mạnh dạn, tự tin.
- Trường hợp c: Bạn Phương không có tinh thần vượt khó, vừa gặp một chút khó khăn đã nản chí.
- Trường hợp d: Hằng sợ khó nên đã từ chối khi bố muốn dạy bạn cách tỉa, tạo dáng cho cây cảnh, chứng tỏ bạn là người ngại khó, ngại khổ. Nếu cứ tiếp tục như vậy bạn sẽ trở nên thụ động, tự ti, không khai thác, khám phá được những khả năng của bản thân,...

Bài tập 5: Đưa ra lời tư vấn (13 phút)

– GV tổ chức HS làm bài tập 5 trong SGK theo phương pháp đóng vai. Mỗi nhóm nghiên cứu một trường hợp, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời tư vấn cho mỗi trường hợp.

– GV tổng kết hoạt động, khen thưởng các nhóm làm việc tốt và tổng kết về việc nên đưa ra những lời tư vấn đúng đắn để giúp vượt qua khó khăn.

HS làm việc nhóm, thống nhất kịch bản, phân vai và hướng đưa ra lời tư vấn:

– Trường hợp a: Bạn viết chữ xấu, khó đọc:

+ Luyện tập rèn chữ;

+ Nhờ người than, bạn bè kiểm tra kết quả rèn luyện.

– Trường hợp b: Bạn học chưa tốt môn Toán:

+ Nhớ chắc các công thức;

+ Không học dồn, phải học vững bài trước thì mới học tốt được bài sau;

+ Lắng nghe và ghi chép cẩn thận bài giảng của thầy cô;

+ Mạnh dạn hỏi khi chưa hiểu trong quá trình học trên lớp.

	<p>– Trường hợp c: Bạn thường đi học trễ vì thói quen ngủ dậy muộn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp thời gian ngủ cố định theo lịch. + Không sử dụng các thiết bị công nghệ ít nhất 30 phút trước khi đi ngủ; + Tới các cơ sở y tế để được kiểm tra và có hướng can thiệp kịp thời nếu khó ngủ. <p>– Trường hợp d: Bạn bị một nhóm bạn khác bắt nạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm sự giúp đỡ từ cha mẹ, người thân, bạn bè, thầy cô, gia đình. + Tránh xa bạn xấu; + Quản lí cảm xúc giận dữ.
<p>Củng cố, dặn dò (3 phút)</p>	

TIẾT 4

<p>1. Khởi động (5 phút)</p>	
<p>a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.</p>	
<p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV kể cho HS nghe câu chuyện “Tấm gương vượt khó của nhà hùng biện tài ba” (<i>Truyện đọc Giáo dục công dân 6</i>, NXB Đại học Quốc gia, 2021) và đặt câu hỏi: <i>Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?</i></p> <p>– GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến vai trò của sự vượt qua khó khăn đối với mỗi người trong cuộc sống và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống trong việc vượt qua khó khăn.</p>	<p>HS nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu chuyện cho chúng ta thấy ai cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức của cuộc sống và điều quan trọng là phải có biện pháp vượt qua khó khăn và kiên trì thực hiện. Như vậy chúng ta mới có được những thành công trong cuộc sống.</p>

2. Vận dụng

a) *Mục tiêu:* HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống thông qua việc liên hệ với những khó khăn có thể gặp phải và những biện pháp khắc phục khó khăn.

b) *Cách tiến hành:*

1. Liên hệ bản thân (15 phút)

- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập vận dụng số 1 trong SGK (mục 1 phần Vận dụng).
- HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV.
- GV cho HS nhận xét, đánh giá chéo sản phẩm của nhau.
- GV hướng dẫn HS áp dụng các biện pháp mà các em đã liệt kê vào thực tiễn khi gặp khó khăn.

HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp.
Ví dụ trong học tập:

- Khó khăn gặp phải: làm toán sai nhiều.
- Biện pháp khắc phục: Giải nhiều bài tập; tìm nguyên nhân dẫn tới việc sai; làm toán chậm lại và kiên trì thực hành.
- Người có thể hỗ trợ: Thầy cô, cha mẹ, người thân, bạn bè.

2. Tìm hiểu tấm gương vượt khó (12 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 2: Tìm hiểu về một tấm gương HS vượt khó và chia sẻ với các bạn theo gợi ý: *Giới thiệu về bạn đó và những khó khăn mà bạn đã gặp. Bạn đã làm gì để vượt qua khó khăn?; Em đã học được điều gì từ tấm gương đó?*

– HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/tường lớp học. GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả với các bạn trong nhóm/lớp.

HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp.

- Kể lại tấm gương;
- Chia sẻ theo các câu hỏi dẫn dắt của GV.

Củng cố, dặn dò (3 phút)

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT

BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (3 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.
- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.
- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa

tuổi để góp phần bảo vệ cái đúng, cái tốt.

– Phẩm chất trung thực, trách nhiệm: thể hiện ở thái độ, hành vi không chấp nhận, làm theo cái sai, cái xấu; luôn bênh vực và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5;

– Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính (nếu có).

– Tranh minh họa tình huống về bảo vệ cái đúng, cái tốt theo Thông tư số 37/2021/ TT-BGDĐT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (3 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>–GV nêu yêu cầu:</p> <p>+ <i>Em hãy kể về một việc làm đúng, tốt của các bạn trong lớp, trong trường mà em đã chứng kiến.</i></p> <p>+ <i>Theo em, chúng ta cần ứng xử như thế nào với những việc làm đó?</i></p> <p>–GV mời một số HS chia sẻ.</p> <p>– GV nhận xét, dẫn vào bài học mới: Những việc làm tốt như quan tâm, đoàn kết với bạn, giúp đỡ người gặp khó khăn,... sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên tốt hơn. Để những việc làm này ngày càng được nhân rộng, chúng ta cần khích lệ, ủng hộ, bảo vệ và noi theo những người làm việc tốt. Đây cũng chính là một biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi “Bảo vệ cái đúng, cái tốt” mà các em sẽ được tìm hiểu trong bài học hôm nay.</p>	<p>HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>– Những việc làm đúng, tốt của các bạn trong lớp, trường mà em đã chứng kiến:</p> <p>+ Chăm chỉ học tập;</p> <p>+ Kính thầy yêu bạn;</p> <p>+ Phản đối, phê phán thói bắt nạt;</p> <p>+ Bảo vệ môi trường và cảnh quan trường học;...</p> <p>– Chúng ta cần tin tưởng, bảo vệ, ủng hộ những việc làm đó.</p>
<p>2. Khám phá</p>	
<p>Hoạt động 1: Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ (10 phút)</p>	
<p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.</p>	
<p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, quan sát các bức tranh ở mục 1 phần Khám phá trong SGK và thực hiện yêu cầu:</p> <p>+ <i>Hãy chỉ ra những cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ trong những tranh đó.</i></p> <p>+ <i>Em hãy kể thêm những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ mà em biết.</i></p> <p>–Các nhóm đọc lập thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.</p> <p>– GV mời đại diện một nhóm trả lời (GV có thể mời HS lên bảng vừa chỉ tranh, vừa trả lời câu hỏi). Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.</p> <p>– GV nhận xét và kết luận: Các việc làm trên là những cái đúng, cái tốt cần bảo vệ vì đó là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.</p>	<p>– HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi và bổ sung: Những cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ:</p> <p>Tranh 1: Trung thực trong học tập (không chép bài của bạn).</p> <p>Tranh 2: Chấp hành luật giao thông (đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy).</p> <p>Tranh 3: Giúp đỡ mọi người (dắt cụ già qua đường).</p> <p>Tranh 4: Phụ giúp bố mẹ việc nhà (nhắc em thu dọn bát đĩa sau khi ăn xong).</p> <p>– Ngoài ra, còn có những cái đúng, cái tốt khác cần được bảo vệ như nhặt được của rơi trả lại người mất, vứt rác đúng nơi quy định, tôn trọng sự khác biệt của người khác,...</p>

Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)

a) *Mục tiêu:* HS nêu được những biểu hiện và giải thích được vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

b) *Cách tiến hành:*

GV yêu cầu mỗi HS đọc thầm nội dung câu chuyện "Bảo vệ như thế là rất tốt" ở mục 2 phần Khám phá trong SGK (2 phút). GV kể hoặc mời HS đọc diễn cảm câu chuyện.

– GV đặt từng câu hỏi, HS suy nghĩ trả lời:

+ *Cái đúng, cái tốt cần phải bảo vệ trong câu chuyện trên là gì? Lời nói của Bác thể hiện điều gì?*

HS đọc thầm, đọc diễn cảm trước lớp, thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

+ Cái đúng, cái tốt cần bảo vệ trong câu chuyện là người chiến sĩ đã thực hiện đúng nhiệm vụ canh gác của mình. Lời nói của Bác thể hiện Bác là người luôn bảo vệ, bênh vực cái đúng.

<p>+ Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt? –GV mời một số HS nêu ý kiến. –GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>+ Chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt vì điều đó sẽ giúp cái đúng, cái tốt được nhân rộng, đồng thời ngăn chặn cái sai, cái xấu và góp phần xây dựng cuộc sống an lành, hạnh phúc.</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt (8 phút)</p>	
<p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS trình bày được một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p>	
<p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>GV sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn khi tổ chức cho HS thảo luận (nhóm 4) về các cách bảo vệ cái đúng, cái tốt qua việc quan sát tranh ở mục 3 phần Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Các bạn trong tranh đã bảo vệ cái đúng, cái tốt như thế nào? + Theo em, có những cách nào để bảo vệ cái đúng, cái tốt? –Các cặp HS cùng trao đổi ý kiến. – GV lần lượt mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi tương ứng với từng tranh. Sau mỗi câu trả lời gắn với từng bức tranh, GV có thể ghi bảng từ/cụm từ khoá quan trọng (bên vực việc làm đúng, nhắc nhở việc làm sai,...). –GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>– HS thực hiện thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn cùng trao đổi và thống nhất ý kiến. – Cách các bạn trong tranh đã bảo vệ cái đúng, cái tốt: + Tranh 1: Bênh vực khi bạn làm việc đúng nhưng lại bị trách móc. + Tranh 2: Nhắc nhở khi bạn làm việc sai (giữ vở trong giờ kiểm tra). + Tranh 3: Ngăn chặn hành vi xấu của bạn (bắt nạt em nhỏ). + Tranh 4: Ủng hộ bạn, cùng bạn làm việc tốt (chăm sóc cây xanh). – Có những cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt như: bênh vực khi bạn làm việc đúng; nhắc nhở khi bạn làm sai; ngăn chặn hành vi xấu; ủng hộ, noi gương, cùng bạn làm việc tốt;...</p>
<p>Chốt kiến thức (2 phút)</p>	
<p>+ Cái đúng, cái tốt cần được bảo vệ là những việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. + Chúng ta cần bảo vệ cái đúng, cái tốt vì điều đó sẽ giúp cái đúng, cái tốt được nhân rộng, đồng thời ngăn chặn cái sai, cái xấu. + Các cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt: Bênh vực khi bạn làm việc đúng; Nhắc nhở khi bạn làm sai; Ngăn chặn hành vi xấu; Ủng hộ, noi gương, cùng bạn làm việc tốt;...</p>	

Độc hiểu thông điệp (2 phút)

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp:

*Học hành, rèn luyện,
vui chung Thấy điều
đúng, tốt ta cùng tham
gia
Việc sai, em nhớ tránh
xa
Thầy yêu, bạn mến, mẹ
cha vui lòng.*

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 2**1. Khởi động (5 phút)**

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Nói lời hay – Làm việc tốt” (nhạc sĩ Mai Trâm) và trả lời câu hỏi: <i>Bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt nào?</i></p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Bài hát cho thấy có rất nhiều cái đúng cái tốt ở trường, ở nhà và ở nơi công cộng mà HS cần phải biết làm theo và bảo vệ. Vậy làm thế nào để có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt trong những trường hợp cụ thể? Bài học hôm nay sẽ giúp các em rèn luyện những kĩ năng đó. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều này qua tiết học hôm nay.</p>	<p>HS cùng nhau nghe/ hát và trả lời câu hỏi:</p> <p>Các bạn trong bài hát trên đã làm được những việc tốt như:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Học tập hăng say, chuyên cần; – Kính trọng cô thầy, trung thực, không nói dối; – Biết cảm ơn và nói lời xin lỗi; – Cho nhau nụ cười, ứng xử văn minh; – Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; – Chia sẻ cho nhau mỗi ngày một tin tốt.
<p>2. Luyện tập</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS được củng cố kiến thức thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống liên quan đến việc bảo vệ cái đúng, cái tốt.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

Bài tập 1: Bài tỏ ý kiến (10 phút)

- GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động “Phóng viên nhí” với các ý kiến ở mục 1 phần Luyện tập trong SGK.
- Một HS đóng vai là phóng viên nhí, lần lượt nêu từng ý kiến và hỏi một số bạn tán thành hay không tán thành với ý kiến đó và giải thích.
- HS trả lời câu hỏi của phóng viên nhí.
- GV nhận xét và kết luận.

HS thực hiện đóng vai để giải bài tập:

- Ý kiến a: Tán thành. Vì bản thân cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại điều tốt đẹp cho mọi người.
- Ý kiến b: Không tán thành. Vì trẻ em cũng có thể bày tỏ thái độ hoặc thực hiện việc làm phù hợp với lứa tuổi của mình để để bảo vệ những cái đúng, cái tốt.
- Ý kiến c: Tán thành. Vì sự ủng hộ, đồng tình với những người thực hiện cái đúng, cái tốt sẽ giúp họ có thêm động lực để tiếp tục nhân rộng những điều tốt đẹp trong cuộc sống.
- Ý kiến d: Không tán thành. Vì đó là nghĩa vụ đạo đức chung của mọi người trong xã hội.
- Ý kiến e: Tán thành. Vì cái xấu, cái ác là việc làm ngược lại với cái đúng, cái tốt.
- Ý kiến g: Tán thành. Vì cái đúng, cái tốt là những việc làm mang lại lợi ích và những điều tốt đẹp cho mọi người.

<p>Bài tập 2: Lựa chọn cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV giới thiệu và phổ biến luật chơi trò chơi “Tiếp sức”. – GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 HS để tham gia trò chơi. – GV viết ô chữ “Cách bảo vệ cái đúng, cái tốt” vào bảng phụ và treo vào giữa bảng. Mỗi phần bảng bên trái và bên phải bảng phụ được chia thành 2 ô “Chọn” và “Không chọn”. – GV hoặc HS làm quản trò ra hiệu lệnh, lần lượt các thành viên trong mỗi đội viết/gắn chữ cái tương ứng với mỗi cách bảo vệ cái tốt (từ a đến e) vào ô “Chọn” hay “Không chọn” một cách thích hợp. – GV nhận xét kết quả thực hiện trò chơi của các đội; tổng kết các cách phù hợp để bảo vệ cái đúng, cái tốt, mời HS giải thích với các cách không được lựa chọn. 	<p>HS thành lập đội và tham gia chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách được chọn: <ul style="list-style-type: none"> + Ý b: Ủng hộ khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt. + Ý c: Bênh vực khi bạn làm theo cái đúng, cái tốt nhưng lại bị chê bai, chỉ trích. + Ý e: Noi gương và học tập theo những bạn thường xuyên làm việc tốt. – Cách không chọn: <ul style="list-style-type: none"> + Ý a: Chỉ lên án những cái xấu có liên quan đến mình. + Ý d: Không nói ra cái sai của bạn để tránh bị bạn giận.
<p>Bài tập 3: Nhận xét hành vi (9 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS đọc nội dung các trường hợp ở mục 3 phần Luyện tập trong SGK, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi: <i>Bạn nào biết bảo vệ hoặc chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt? Vì sao?</i> – Các nhóm đọc lập thảo luận dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. – Với mỗi trường hợp, GV mời đại diện từng nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. – GV nhận xét, kết luận. 	<p>HS thảo luận theo nhóm 4, trao đổi và thống nhất ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trường hợp a: Minh biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì đã lên tiếng bênh vực hành động bảo vệ môi trường của Lan. – Trường hợp b: Ngân chưa biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì mặc dù biết thái độ của một số bạn đối với Hoa là không đúng nhưng không dám lên tiếng để bảo vệ Hoa. – Trường hợp c: Thắng biết bảo vệ cái đúng, cái tốt vì đã góp phần ngăn chặn việc làm sai của cô bán hàng (vứt túi rác xuống sông). – Trường hợp d: Thức chưa biết

bảo vệ cái đúng, cái tốt vì không những không ủng hộ và cùng các bạn làm việc tốt (kéo cành cây vào lề đường) mà còn tỏ thái độ khó chịu. Huy và Hoà đã biết thực hiện và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

Củng cố, dặn dò (1 phút)

– GV nhắc HS về nhà chuẩn bị:

+ Viết về một việc cụ thể em đã hoặc sẽ làm để bảo vệ cái đúng, cái tốt và nhắc nhở mọi người cùng bảo vệ đúng, cái tốt trong cuộc sống.

+ Sưu tầm tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt trong thực tiễn cuộc sống để chia sẻ với các bạn vào tiết học sau.

TIẾT 3

<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV kể cho HS nghe câu chuyện “Một nhà thơ chân chính” (Tiếng Việt 4, tập 1, NXBGDVN, 2020) và đặt câu hỏi: <i>Câu chuyện cho chúng ta bài học gì?</i></p> <p>– GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến vai trò, ý nghĩa của việc bảo vệ cái đúng, cái tốt đối với mỗi người trong cuộc sống và sự cần thiết phải vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống để cùng nhau bảo vệ cái đúng, cái tốt ở xung quanh mình.</p>	<p>HS nghe kể chuyện và trả lời câu hỏi:</p> <p>Câu chuyện cho chúng ta thấy cái đúng, cái tốt rất cần được bảo vệ và những ai thực hiện điều đó sẽ luôn được kính trọng và yêu quý.</p>
<p>2. Luyện tập (tiếp theo)</p> <p>Bài tập 4: Xử lý tình huống (10 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 HS: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý tình huống và đóng vai thể hiện kết quả xử lý.</p> <p>– GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>– GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lý qua phần đóng vai. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác.</p> <p>– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ phân vai và trình diễn tình huống, sau đó trình bày phương án xử lý:</p> <p>+ Tình huống 1: Nói với Dũng và Phong nên đi tìm người lớn để ngăn chặn, nhắc nhở việc làm sai của các bạn.</p> <p>+ Tình huống 2: Nói với các bạn rằng sở thích của Nhung rất có ích, giúp bảo vệ môi trường. Chúng ta không nên chế giễu, trêu chọc, mà cần học tập bạn.</p> <p>+ Tình huống 3: Nói với Nga rằng đó là tiền của bà bán nước đánh rơi, mình phải có trách nhiệm trả lại cho bà. Tham của rơi là điều không tốt.</p> <p>– HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo hướng dẫn của GV.</p>
<p>3. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>1. Chia sẻ về việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)</p> <p>– GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm đã chuẩn bị về việc làm bảo vệ cái đúng, cái tốt và những cảm xúc, suy nghĩ của em về việc làm đó.</p>	<p>HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp.</p>

<p>–GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.</p>	
<p>2. Sưu tâm và chia sẻ tấm gương bảo vệ cái đúng, cái tốt (9 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho một số HS giới thiệu về tấm gương mình đã sưu tâm và chia sẻ điều học hỏi được từ tấm gương đó.</p> <p>–GV nhận xét tinh thần thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm của HS.</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ kết quả trước lớp với sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	
<p>Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nêu được các loại môi trường sống.
- Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống.
- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.
- Không đồng tình với hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: biết phân biệt hành vi đúng – sai và thực hiện được những việc làm giúp bảo vệ môi trường sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện qua việc tự giác thực hiện việc bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5;
- Video, clip minh họa 02 tình huống xả rác xuống sông, hồ và đốt rác thải nhựa gây ô nhiễm không khí theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Em yêu cây xanh” (sáng tác: Hoàng Văn Yến) và trả lời câu hỏi: <i>Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại muốn trồng nhiều cây xanh?</i></p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Con người tồn tại và phát triển được là nhờ môi trường sống xung quanh chúng ta. Môi trường cho chúng ta không khí để hít thở, đất đai để trồng trọt, cây xanh cho ta bóng mát, cung cấp thức ăn, thực phẩm và đồ dùng để đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của con người. Do vậy, bảo vệ môi trường sống là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta. Vậy môi trường sống là gì và có những loại nào? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống; HS chúng ta có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng phù hợp với khả năng? Bài học hôm nay sẽ giúp các em có được câu trả lời cho những câu hỏi đó.</p>	<p>HS cùng nhau nghe/hát và trả lời câu hỏi:</p> <p>– Vì trồng nhiều cây xanh sẽ có nhiều bóng mát, ngôi trường có nhiều hoa đẹp.</p> <p>– Cây xanh còn tạo môi trường sống cho chim hót vui.</p> <p>– Cây xanh còn cho con người nhiều hoa quả chín.</p>
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại môi trường sống (10 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> HS kể được tên các loại môi trường sống.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi để quan sát tranh, giải câu đố "Tôi là ai?" và trả lời câu hỏi: + Theo em, có các loại môi trường sống chủ yếu nào trong bức tranh trên? + Hãy kể thêm các loại môi trường sống khác mà em biết. - GV mời mỗi HS đọc to câu đố cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). -GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS. 	<p>HS làm việc cá nhân (đọc trường hợp), thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào giấy nháp để giải câu đố và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải câu đố "Tôi là ai?": + Câu đố 1: Tôi là môi trường đất. + Câu đố 2: Tôi là môi trường nước. + Câu đố 3: Tôi là môi trường không khí. - Trả lời câu hỏi: + Trong bức tranh có các loại môi trường sống chủ yếu là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí. + Ngoài ra, còn có các loại môi trường khác như môi trường sinh vật, môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo,...
--	--

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải bảo vệ môi trường sống (5 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường sống.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 HS để đọc thông tin và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Môi trường sống ở nước ta hiện nay đang gặp phải những vấn đề gì? Việc ô nhiễm môi trường gây tác hại gì đối với sức khỏe con người?</i></p> <p>+ <i>Theo em, vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường sống?</i></p> <p>– GV trình chiếu video, clip minh họa 02 tình huống xả rác xuống sông, hồ và đốt rác thải nhựa gây ô nhiễm không khí theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.</p>	<p>– HS đọc thông tin cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung:</p> <p>+ Môi trường sống ở nước ta hiện nay đang gặp phải vấn đề ô nhiễm. Việc ô nhiễm môi trường gây tác hại xấu đến sức khỏe con người.</p> <p>+ Phải bảo vệ môi trường sống vì đó là điều kiện tồn tại của con người.</p> <p>– HS xem phim và liên hệ đến tình hình môi trường hiện nay.</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống (10 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS biết được những những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

– GV hướng dẫn HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

+ *Nêu những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống trong các tranh trên.*

+ *Hãy kể thêm những việc làm khác để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng mà em biết.*

– HS làm việc theo nhóm để thống nhất kết quả:

+ *Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống trong các tranh trên là:*

Tranh 1: Trồng và chăm sóc cây xanh. Tranh 2: Báo với người lớn về những nguy cơ cháy rừng.

Tranh 3: Dọn dẹp vệ sinh đường làng. Tranh 4:

Tuyên truyền trong cộng đồng về phân loại rác thải.

Tranh 5: Xử lí đúng chất thải để bảo vệ môi trường.

Tranh 6. Sử dụng túi đựng thân thiện với môi trường.

Tranh 7: Sử dụng đồ tái chế.

Tranh 8: Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

+ *Những việc làm khác để bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng:*

- Giữ gìn khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp.

- Thường xuyên lau dọn, vệ sinh nhà cửa.

- Tham gia hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường (vẽ tranh, biểu diễn văn nghệ, diễu hành,...).

Chốt kiến thức (2 phút)

- Môi trường sống có các loại chủ yếu là môi trường đất, môi trường nước và môi trường không khí.
- Phải bảo vệ môi trường sống vì đó cũng là điều kiện tồn tại của con người.
- HS có thể làm được rất nhiều việc phù hợp với khả năng để bảo vệ môi trường sống như trồng và chăm sóc cây xanh; dọn dẹp vệ sinh nơi ở và nơi học tập; tuyên truyền trong cộng đồng về phân loại rác thải; sử dụng đồ tái chế; giữ gìn vệ sinh nơi công cộng,...

Đọc hiểu thông điệp (2 phút)

- GV yêu cầu HS làm việc theo cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp:

*Môi trường là của
chúng ta Giữ gìn,
bảo vệ mới là vẫn
minh.*

Củng cố, dặn dò (1 phút)**TIẾT 2****1. Khởi động (6 phút)**

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV tổ chức khởi động tiết học bằng trò chơi “Nước biển dâng” với luật chơi như sau: Người chơi được chia thành 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS (cùng nam hoặc cùng nữ). Mỗi nhóm có một tờ bìa cũ giả tưởng là hòn đảo, còn khoảng trống trước lớp là biển rộng. Bắt đầu chơi, tất cả vừa đi vừa hát bài “Trái Đất này là của chúng mình”. Khi người điều khiển hô: “Nước biển đã dâng!”, tất cả các nhóm phải chạy ngay về hòn đảo của mình và đứng gọn trong đảo với các tư thế tự chọn. Nếu nhóm nào có thành viên rơi chân ra ngoài đảo thì coi như bị rơi xuống biển và thua cuộc. Sau đó, tờ bìa được gấp lại nhỏ dần hơn cho đến khi tìm được nhóm đứng trên đảo lâu nhất là nhóm chiến thắng.</p>	<p>HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi: Trò chơi cho thấy nước biển hiện nay đang có xu hướng dâng lên, đe dọa cuộc sống của con người trên Trái Đất và nguyên nhân là do ô nhiễm môi trường. Từ đó, đặt ra tính cấp thiết phải bảo vệ môi trường của con người, trong đó có lứa tuổi HS.</p>

<p>– Kết thúc trò chơi, GV đặt câu hỏi: <i>Trò chơi chứa đựng thông điệp gì về vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường của con người hiện nay?</i></p> <p>– GV tổng kết phần trả lời và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường sống của con người trong giai đoạn hiện nay.</p>	
<p>2. Luyện tập</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS được củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng liên quan đến việc bảo vệ môi trường sống thông qua việc tham gia trò chơi, tìm hiểu và giải thích việc làm, nhận xét ý kiến, bày tỏ thái độ và xử lí tình huống.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>Bài tập 1: Tham gia trò chơi “Nếu... thì...” về chủ đề “Bảo vệ môi trường” (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV chia lớp thành 2 đội với số lượng thành viên như nhau, xếp đứng thành 1 hàng đối diện nhau. Mỗi thành viên của nhóm này sẽ đưa ra mệnh đề “Nếu...” và một thành viên đội còn lại sẽ đưa ra mệnh đề “thì...” sao cho phù hợp. Khi trò chơi được thực hiện 1/2 thì tiến hành đổi bên, nhóm đưa ra mệnh đề “Nếu...” sẽ chuyển sang mệnh đề “thì...” và ngược lại. Nếu đội nào có số lượng các mệnh đề phù hợp nhiều hơn sẽ giành chiến thắng. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả tham gia trò chơi của HS. – Kết luận về ý nghĩa của trò chơi: Trò chơi cho thấy môi trường được bảo vệ hay huỷ hoại là do chính bàn tay con người. Vì thế, hãy luôn thực hiện những việc làm tốt để môi trường của chúng ta luôn được bảo vệ. 	<p>Các nhóm lần lượt đưa ra mệnh đề “Nếu...” và “Thì...” ví dụ:</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center;">Nếu...</td> <td style="text-align: center;">Thì...</td> </tr> <tr> <td>Đổ rác thải xuống sẽ làm ô nhiễm sông nguồn nước.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Môi trường bị ô con người sẽ bị nhiễm nhiều bệnh tật. Bảo vệ động vật môi trường sinh</td> <td></td> </tr> <tr> <td>hoang dã</td> <td> vật sẽ</td> </tr> <tr> <td></td> <td> phong</td> </tr> <tr> <td></td> <td> phú, đa dạng.</td> </tr> <tr> <td>Trồng cây</td> <td> sẽ có bóng mát.</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td> ...</td> </tr> </table>	Nếu...	Thì...	Đổ rác thải xuống sẽ làm ô nhiễm sông nguồn nước.		Môi trường bị ô con người sẽ bị nhiễm nhiều bệnh tật. Bảo vệ động vật môi trường sinh		hoang dã	vật sẽ		phong		phú, đa dạng.	Trồng cây	sẽ có bóng mát.
Nếu...	Thì...																
Đổ rác thải xuống sẽ làm ô nhiễm sông nguồn nước.																	
Môi trường bị ô con người sẽ bị nhiễm nhiều bệnh tật. Bảo vệ động vật môi trường sinh																	
hoang dã	vật sẽ																
	phong																
	phú, đa dạng.																
Trồng cây	sẽ có bóng mát.																
...	...																

Bài tập 2: Tìm hiểu và giải thích tác dụng của các việc làm bảo vệ môi trường (9 phút)

– GV tổ chức cho HS làm bài tập 2 trong SGK bằng cách thảo luận theo nhóm ghép đôi để tìm hiểu tác dụng của những việc làm giúp bảo vệ môi trường.

– GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận về ý nghĩa của các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống xung quanh.

a. Trồng và chăm sóc cây xanh: giúp cải thiện chất lượng không khí, tạo bóng mát, giảm nhiệt độ, ngăn ngừa lũ lụt, xói mòn đất, tạo cảnh quan xanh tươi, thoáng mát.

b. Phân loại rác thải trước khi xử lý: giúp tái chế các loại rác còn có thể sử dụng được; giảm chi phí thu gom, xử lý; phòng tránh bệnh tật truyền nhiễm từ rác thải.

c. Giữ trật tự nơi công cộng: giúp giảm ô nhiễm tiếng ồn, tạo không gian yên tĩnh, nghỉ ngơi, ngăn ngừa bệnh tật.

d. Tuyên truyền bảo vệ môi trường: giúp người xung quanh nâng cao ý thức và có việc làm thiết thực giúp cùng nhau bảo vệ môi trường được tốt hơn.

e. Sử dụng túi vải, một số loại lá, giấy,... để gói, đựng sản phẩm thay cho túi ni-lông: giúp hạn chế rác thải, tiết kiệm chi phí sản xuất túi đựng đồ, góp phần tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường.

HS làm việc theo nhóm, trả lời và nhận xét, bổ sung.

Bài tập 3: Bài tỏ ý kiến (9 phút)

– GV tổ chức HS làm bài tập 3 trong SGK theo hướng chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 4 HS, phân công vị trí chỗ làm việc và giao phiếu học tập đến các nhóm.

– Hết giờ thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả bằng cách sử dụng sticker hoặc biển mặt cười (đồng tình), mặt mếu (không đồng tình) và bổ sung.

– GV tổng kết hoạt động, khen ngợi các nhóm làm việc tốt, tổng kết những việc làm đúng và không đúng trong việc bảo vệ môi trường.

HS thảo luận để tìm đáp án ghi vào phiếu học tập:

– Ý kiến a. Không đồng tình. Vì việc làm này gây ô nhiễm không khí cho khu dân cư, hạn chế tầm nhìn khi tham gia giao thông.

– Ý kiến b. Đồng tình. Vì đây là việc làm giúp ngăn chặn hành vi gây ô nhiễm môi trường.

– Ý kiến c. Đồng tình. Vì khói thuốc lá gây ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ của những người xung quanh và có thể gây cháy nổ khi tham gia giao thông.

– Ý kiến d. Không đồng tình. Vì việc làm này có thể tránh gây ô nhiễm không khí trong nhà nhưng sẽ làm ô nhiễm môi trường bên ngoài. Bên cạnh đó, việc sử dụng bếp than tổ ong là nguyên nhân gây ảnh hưởng nhiều đến cơ quan hô hấp như viêm phổi, viêm phế quản, hen suyễn, thậm chí nặng hơn có thể gây ra bệnh phổi tắc nghẽn, phù nề, ung thư thanh quản. Do vậy, gia đình bạn không nên sử dụng bếp than tổ ong để đun nấu.

– Ý kiến e. Không đồng tình. Vì hành vi này làm ô nhiễm môi trường đất rất gây nguy hiểm cho những ai giẫm phải.

– Ý kiến g. Đồng tình. Vì

	<p>việc làm này giúp bạn nâng cao hiểu biết về môi trường và biết thêm nhiều việc làm để góp phần bảo vệ môi trường sống.</p> <p>– Ý kiến h. Không đồng tình. Vì hành vi này khiến ô nhiễm nguồn nước, gây tắc nghẽn cống rãnh và ảnh hưởng đến các sinh vật trong môi trường nước khi vướng hoặc nuốt phải.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút)</p>	

TIẾT 3

1. Khởi động (5 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV tổ chức cho HS cùng nhau nghe/ hát bài “Chúng em bảo vệ môi trường” (sáng tác: Lương Văn Phong) và trả lời câu hỏi: <i>Bài hát khuyên chúng ta cần có những hành động nào để bảo vệ môi trường sống?</i></p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Có rất nhiều hoạt động giúp bảo vệ môi trường, trong đó có việc đảm bảo nguồn nước trong xanh và trồng cây. Nguồn nước và cây xanh là các thành phần quan trọng của môi trường và HS có thể làm được rất nhiều việc tốt để bảo vệ nguồn nước và cây xanh để qua đó góp phần bảo vệ cuộc sống của chúng ta.</p>	<p>HS cùng nhau nghe/ hát và trả lời câu hỏi: Bài hát khuyên chúng ta phải biết đoàn kết, tích cực tham gia vào các hoạt động để làm sạch nguồn nước, tích cực trồng cây xanh để góp phần giữ sạch và bảo vệ môi trường.</p>

2. Luyện tập (tiếp theo)

Bài tập 4: Đề xuất những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các loại môi trường sống (10 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, phát giấy khổ to, có ghi nhiệm vụ theo gợi ý của bài tập 4 trong SGK.

– GV tổ chức cho các nhóm dán giấy khổ to có ghi đáp án lên bảng và cử đại diện để trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc của các nhóm và kết luận về một số việc nên làm và không nên làm để bảo vệ các loại môi trường sống:

Việc nên làm

Việc không nên làm

Môi trường ở nhà

- Vệ sinh nhà cửa sạch sẽ. – ...
- Phân loại rác thải sinh hoạt.

Môi trường ở trường

- Chăm sóc vườn hoa sân trường. – Viết vẽ lên tường. – Lãng phí điện, nước.
- Tham gia lao động vệ sinh – ... lớp học.

Môi trường ở nơi công cộng

- Giữ gìn trật tự nơi công cộng. – Xả rác bừa bãi.
- Giữ gìn vệ sinh chung. – Ngắt hoa, bẻ cành cây.

– ...

– Các nhóm tiến hành thảo luận và thống nhất đáp án ghi vào phiếu học tập.

– HS cử đại diện để trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.

Bài tập 5: Đóng vai xử lý tình huống (18 phút)

- GV tổ chức cho HS tiếp tục làm việc nhóm 4 HS: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý tình huống và đóng vai thể hiện kết quả xử lý.
- GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lý qua phần đóng vai. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác.
- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập, kết quả làm việc và kết luận:
 - + Tình huống a: Ý kiến của Hiền là không đúng. Vì hành động của Hiền gây ô nhiễm môi trường. Em sẽ nói với Hiền về hành động dù nhỏ nhưng cũng sẽ ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, nhất là môi trường nước và môi trường đất. Ngoài ra, hành vi ấy nếu không được nhận thức sẽ dẫn đến những hành vi gây ô nhiễm môi trường trong tương lai.
 - + Tình huống b: Việc đốt rác ở đường làng mang lại hậu quả tạo ra khói bụi ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Ngoài ra, việc này còn dẫn tới nguy cơ hoả hoạn, cháy nổ. Sẽ khuyên bạn cùng thu gom rác đến nơi tập kết rác để rác được xử lý theo đúng quy định, tránh gây ô nhiễm môi trường.
 - + Tình huống c: Việc nuôi lợn, trâu thả rông quanh nhà gây ô nhiễm môi trường sống rất lớn. Chất thải trong quá trình nuôi sẽ gây mùi hôi làm ô nhiễm không khí và mang những mầm bệnh. Ngoài ra, việc này còn làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt của cộng đồng xung quanh. Cần nói với chú về tác hại đến môi trường không khí và môi trường nước của việc nuôi lợn, bò thả rông quanh nhà; chia sẻ một số biện pháp nuôi nhưng không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.
 - + Tình huống d: Sẽ nói với bạn việc ngắt hoa,

HS thực hiện nhiệm vụ phân vai và trình diễn tình huống và trình bày phương án xử lý.

bể cảnh lá dù ít hay nhiều cũng sẽ làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây. Rất cần chung tay bảo vệ môi trường từ những việc rất nhỏ.	
---	--

+ Tình huống e: Việc làm của Phong sẽ tạo ra ô nhiễm tiếng ồn, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của những người xung quanh. Đề nghị Phong mở loa hát đủ nghe để không tạo tiếng ồn.	
---	--

Củng cố, dặn dò (2 phút)

TIẾT 4

1. Khởi động (6 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào tiết học mới.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV chiếu cho HS xem đoạn phim “Tắt đèn giờ Trái Đất năm 2023” (https://www.youtube.com/watch?v=hwLXRHKw-ps) và đặt câu hỏi:</p> <p>+ Theo em, đoạn phim đề cập đến hoạt động gì của con người góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta?</p> <p>+ HS có thể làm gì để tham gia hưởng ứng hoạt động đó?</p> <p>– GV tổng kết các ý kiến trả lời và nhấn mạnh đến ý nghĩa của hoạt động “Giờ Trái Đất” trong việc nhắc nhở tất cả chúng ta cần phải có những việc làm, hành động thiết thực nhằm bảo vệ Trái Đất, bảo vệ môi trường sống của chúng ta và dẫn vào phần vận dụng của tiết học.</p>	<p>– HS xem phim và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Đoạn phim đề cập đến hoạt động “Giờ Trái Đất” (tắt đèn trong 1 tiếng đồng hồ).</p> <p>+ Để tham gia hưởng ứng hoạt động đó, HS cần tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động để tuyên truyền, cùng mọi người trong gia đình tham gia tắt đèn, tham các hoạt động hưởng ứng do trường, Đội tổ chức.</p>
<p>2. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>1. Tự đánh giá (9 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> GV tổ chức cho HS làm việc theo cá nhân thực hiện bài tập vận dụng số 1: Tự đánh giá về việc thực hiện việc bảo vệ môi trường và nêu biện pháp khắc phục đối với những việc làm chưa tốt. GV có thể đưa ra mẫu gợi ý cho HS như sau: <p style="text-align: center;">EM THAM GIA BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</p> GV tổng kết hoạt động, tuyên dương những việc làm tốt; nhắc nhở những việc làm chưa tốt và nhấn mạnh đến những biện pháp khắc phục. 	<p>HS làm việc theo cá nhân và điền kết quả tự đánh giá theo mẫu. Ví dụ:</p> <p><i>*Việc làm tốt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Tích cực tham gia trực nhật, vệ sinh lớp học. Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt. Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường. <p><i>*Việc làm chưa tốt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Còn dùng nhiều túi ni-lông để đựng đồ đạc. Chưa phân loại rác mỗi khi bỏ rác thải. <p><i>*Biện pháp khắc phục:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> Thay thế dần túi ni-lông bằng túi giấy hoặc bằng túi có chất liệu thân thiện với môi trường. Chú ý phân loại rác và mua các dụng cụ hỗ trợ cho việc phân loại như túi đựng rác, dán nhãn phân loại.
---	---

<p>2. Xây dựng nội dung và thuyết trình về chủ đề bảo vệ môi trường sống ở địa phương (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 2. HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/tường lớp học. GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh, tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> HS làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. Triển lãm sản phẩm và thuyết trình theo sự hướng dẫn của GV.
--	--

Việc làm tốt	Việc làm chưa tốt	Biện pháp khắc phục

<p>– GV gợi ý một số nội dung và hình thức của sản phẩm như sau:</p> <p>+ Nội dung thuyết trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thực trạng môi trường sống ở địa phương em (<i>Các môi trường đất, nước, không khí hiện nay như thế nào? Có những nguy cơ nào gây ô nhiễm?...</i>). • Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống ở địa phương em (sự ảnh hưởng của môi trường đến trồng trọt, chăn nuôi, sức khỏe người dân, sinh vật,...). • Những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống ở địa phương em (những việc làm của người lớn, những việc em có thể làm,...). <p>+ Hình thức sản phẩm như:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Video, clip. • Poster khổ A0. 	
<p>3. Điều tra, tìm hiểu tình hình môi trường ở trường học hoặc xung quanh nơi các em ở (7 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 3 theo phương pháp dự án: điều tra, tìm hiểu tình hình môi trường ở trường học hoặc xung quanh nơi các em ở và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng.</p> <p>– HS có thể thực hiện nhiệm vụ khi ở nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/tường lớp học. GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh, tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá.</p> <p>– GV gợi ý một số nội dung kết quả điều tra như sau:</p> <p><i>* Tình hình môi trường:</i> Sông A bị ô nhiễm nguồn nước.</p> <p><i>* Nguyên nhân:</i> Rác thải, nước thải:</p> <p><i>* Biện pháp khắc phục/phát huy:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Cắm biển nhắc nhở cấm đổ rác. – Tuyên truyền người thân thực hiện các biện pháp bảo vệ. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc theo nhóm để thực hiện nhiệm vụ. – Triển lãm sản phẩm và thuyết trình theo sự hướng dẫn của GV.

– Lên tiếng phản ánh thực trạng môi trường trong các diễn đàn trẻ em ở địa phương.

Củng cố, dặn dò (3 phút)

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....

.....

LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN

LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.
- Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.
- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực phát triển bản thân thông qua việc lập kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm thể hiện qua việc tự giác lập và kiên trì thực hiện các kế hoạch để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc trong học tập và cuộc sống của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, vở Bài tập Đạo đức 5.
- Video, clip lập kế hoạch cá nhân minh họa tình huống lập kế hoạch cho kì nghỉ hè của bản thân và cải thiện một môn học còn yếu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker, máy chiếu, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (7 phút)

a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS qua những chia sẻ trải nghiệm bước đầu về lập kế hoạch cá nhân để dẫn vào bài mới.

b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>–GV tổ chức cho HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân thông qua việc trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Nêu một dự định, ước mơ hoặc mong muốn trong thời gian tới của em.</i></p> <p>+ <i>Em sẽ làm những gì để có thể đạt được dự định, ước mơ hoặc mong muốn đó?</i></p> <p>–GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Trong học tập và cuộc sống của mỗi con người, ai cũng có những dự định, ước mơ, hoài bão. Đó là những mục tiêu tốt đẹp để chúng ta có thêm động lực cố gắng và phấn đấu. Để đạt được những mục tiêu ấy, chúng ta cần phải đặt ra các mốc thời gian, các công việc bản thân phải tiến hành. Đó chính là quá trình lập kế hoạch cá nhân. Vậy có những loại kế hoạch cá nhân nào? Ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân là gì? Cách lập kế hoạch cá nhân như thế nào sẽ giúp ta thực hiện được công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời cho những câu hỏi đó.</p>	<p>HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại kế hoạch cá nhân</p> <p>a. <i>Mục tiêu:</i> HS kể được tên các loại kế hoạch cá nhân.</p> <p>b. <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>Nhiệm vụ 1: Đọc trường hợp kết hợp với quan sát tranh để thực hiện yêu cầu (10 phút)</p>	

– GV hướng dẫn HS đọc các trường hợp kết hợp với quan sát tranh trong mục 1 của hoạt động Khám phá, thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu:

+ *Mô tả kế hoạch cá nhân của các bạn trong các trường hợp trên bằng cách hoàn thiện bảng gợi ý.*

+ *Theo em, dựa vào thời gian thực hiện, sẽ có những loại kế hoạch cá nhân nào?*

– GV mời mỗi HS đọc to một trường cho cả lớp cùng nghe.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS; kết luận:

+ Mô tả kế hoạch cá nhân của các bạn trong các trường hợp:

Trường hợp	Mục tiêu	Thời gian	Cách thức thực
------------	----------	-----------	----------------

hiện

thực hiện

- | | | | |
|----|---|--|---|
| 1. | Bạn Nam
ôn Trong ngày
khi tan học. bài để sang nhà
xem bóng đá | | Hoàn thành việc
Ôn bài ngay sau
Tuần |
| 2. | Bạn Quang
Trong 1 tháng
chơi cờ cùng cuộc thi cờ vua
Câu lạc bộ cờ vua ở
trường
cuối tuần. | | Đạt giải cao trong
Dành một tiếng mỗi tối
cấp bố và tham gia
nhà văn hoá thôn vào |
| 3. | Bạn Hà
Trong nhiều năm
tiếng Anh giống chị
tiếng Anh và xin mẹ mua sách,
truyện tiếng Anh | | Khi lên lớp 8 sẽ giỏi
Mỗi buổi tối sẽ dành 30 phút để trò
chuyện với chị bằng
để luyện đọc thêm. |

+ Dựa vào thời gian thực hiện, có các loại kế hoạch cá nhân:

1/ Kế hoạch ngắn hạn (trong ngày, vài

ngày hoặc một vài tuần). 2/ Kế hoạch

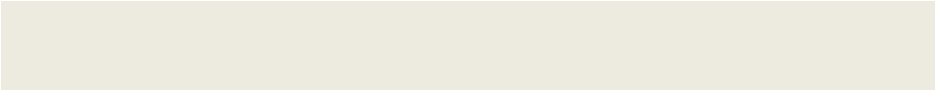
trung hạn (một hoặc vài tháng).

3/ Kế hoạch dài hạn (một hoặc một vài năm).

– HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (đọc trường hợp), thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp để trả lời câu hỏi.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả.

– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).



Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mở rộng (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu 3 trong SGK: <i>Hãy kể thêm các loại kế hoạch cá nhân khác mà em biết.</i> –GV mời 1 – 2 HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. –GV nhận xét, kết luận: Dựa trên các căn cứ khác nhau, có nhiều loại kế hoạch cá nhân khác nhau. Ví dụ: Căn cứ vào mục tiêu cá nhân, có kế hoạch học tập, kế hoạch rèn luyện sức khỏe, kế hoạch tài chính cá nhân,... Trong kế hoạch học tập, lại có kế hoạch cải thiện môn học yếu, tăng cường môn học khá, kế hoạch học một môn nghệ thuật,... 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp. – Đại diện nhóm trình bày kết quả.
Hoạt động 2. Tìm hiểu vì sao phải lập kế hoạch cá nhân	
<p>a. <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được ý nghĩa của việc phải lập kế hoạch cá nhân trong học tập và cuộc sống</p> <p>b. <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Nhiệm vụ 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi (6 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS đọc câu chuyện “Một ngày làm việc của Bác”, sau đó thảo luận nhóm 4 HS để trả lời câu hỏi: + <i>Bác Hồ có thói quen làm việc như thế nào?</i> + <i>Em học tập được điều gì từ thói quen đó của Bác?</i> – GV mời một HS đọc to/kể lại câu chuyện cho cả lớp cùng nghe. – GV tiếp tục mời 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc của mình về tấm gương luôn biết lập kế hoạch của Bác. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS và kết luận: + Bác Hồ có thói quen làm việc theo kế hoạch. Điều đó giúp Bác giải quyết được tất cả các việc đề ra. + Học được từ Bác thói quen tốt trong cuộc sống đó là luôn biết lập ra kế hoạch và nghiêm túc thực hiện để đạt được sự thành công. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (đọc câu chuyện), thảo luận nhóm, ghi kết quả vào nháp để trả lời câu hỏi. – Đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).
Nhiệm vụ 2: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (6 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS đọc trường hợp của bạn Hiên, tiếp tục thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: + <i>Em có nhận xét gì về thói quen của Hiên? Thói quen đó đã khiến Hiên gặp phải vấn đề gì?</i> + <i>Theo em, vì sao phải lập kế hoạch cá nhân?</i> – GV mời một HS đọc to trường hợp cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (đọc trường hợp), thảo luận nhóm, ghi kết quả vào nháp để trả lời câu

của HS và kết luận:

+ Đây là một thói quen xấu. Thói quen đó đã khiến Hiên hay bỏ quên, bỏ sót công việc hoặc không đủ thời gian để hoàn thành những việc cần làm, không ít lần gặp rắc rối và bị bố mẹ, thầy cô chê trách.

+ Phải lập kế hoạch cá nhân là vì:

- Giúp chủ động trong việc thực hiện công việc;
- Mang lại kết quả cao trong công việc;
- Rèn luyện được phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm với công việc của mình.

hỏi.

– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 2

<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Kết nối các tiết học, tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV cho HS quan sát hình ảnh một cuốn sổ tay Sức mạnh của việc lập kế hoạch, đọc câu khẩu hiệu “Làm chủ thời gian – đập tan trì hoãn” và trả lời câu hỏi: <i>Cuốn sổ tay và câu khẩu hiệu muốn nhắc nhở chúng ta điều gì?</i></p> <p>–GV nhận xét, kết luận:</p> <p>Nhắc nhở chúng ta phải biết lập kế hoạch cho công việc của mình. Điều đó giúp chúng ta biết làm chủ thời gian, không trì hoãn mà chủ động bắt tay vào công việc để đạt được hiệu quả cao nhất. Vậy, phải làm cách nào để lập kế hoạch cá nhân hiệu quả?</p>	<p>HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu cách lập kế hoạch cá nhân (15 phút)</p> <p>a. <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được cách lập kế hoạch cá nhân trong học tập và cuộc sống.</p> <p>b. <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>–GV hướng dẫn HS đọc trường hợp, tiếp tục thảo luận nhóm 4 HS để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bạn Nam đã đặt ra mục tiêu gì và lên kế hoạch như thế nào để đạt được mục tiêu đó?</i></p> <p>+ <i>Theo em, cần thực hiện những bước nào để lập kế hoạch cá nhân?</i></p> <p>–GV mời một HS đọc to trường hợp cho cả lớp cùng nghe.</p> <p>–GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS và kết luận:</p> <p>+ Bạn Nam đã đặt ra mục tiêu được chọn vào đội bóng rổ của trường để tham gia giải đấu cấp huyện. Bạn đã lên kế hoạch rất chi tiết và cụ thể để thực hiện mục tiêu của mình.</p> <p>+ Cần thực hiện những bước sau để lập kế hoạch cá nhân: 1/ Xác định mục tiêu mà mình mong muốn;</p> <p>2/ Xác định thời gian triển khai kế hoạch;</p> <p>3/ Nhận diện ưu điểm và nhược điểm của bản thân;</p> <p>4/ Xác định các công việc cụ thể để thực hiện kế hoạch.</p>	<p>– HS làm việc cá nhân (đọc trường hợp), thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp.</p> <p>– Đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p>
<p>Chốt kiến thức (6 phút)</p> <p>GV chốt kiến thức bằng sơ đồ. HS nhắc lại tóm tắt từng ý.</p>	

1. Kế hoạch cá nhân là bản sắp xếp công việc theo thứ tự thời gian để thực hiện được mục tiêu

2. Dựa vào thời gian thực hiện, có các loại kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn và kế hoạch dài hạn.

3. Lập kế hoạch cá nhân giúp ta chủ động thực hiện công việc; mang lại kết quả cao trong công việc và rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

4. Các bước lập kế hoạch cá nhân:
1/ Xác định mục tiêu; 2/ Xác định thời hạn hoàn thành; 3/ Nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;
4/ Xác định công việc để thực hiện kế hoạch.

Đọc thông điệp (1 phút)

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp.

Kế hoạch lập sẵn rõ ràng

*Quyết tâm thực hiện em
càng thành công.*

3. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS củng cố kiến thức về lập kế hoạch cá nhân thông qua hoạt động tranh biện, bày tỏ ý kiến.

b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Tranh biện, bày tỏ ý kiến (7 phút)

–GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trong SGK.

– GV mời 1 HS trình bày kết quả bằng cách giơ thẻ thái độ hoặc sticker đồng ý hoặc không đồng ý.

–GV nhận xét, kết luận:

+ Các ý kiến tán thành:

- Ý kiến b. Vì việc cân đối thời gian sẽ giúp chúng ta chủ động thực hiện các biện pháp của kế hoạch mà không ảnh hưởng đến các việc khác.

- Ý kiến e. Vì sự kiên trì sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch.

+ Các ý kiến không tán thành:

- Ý kiến a. Vì bất cứ ai muốn thành công đều cần phải biết lập kế hoạch cá nhân.

- Ý kiến c. Đối với những việc khó, cần nhiều thời gian vẫn cần lập kế hoạch dài hạn và có thể thực hiện được.

- Ý kiến d. Có thể điều chỉnh vì trong quá trình thực hiện sẽ có những tình huống phát sinh.

– HS làm việc cá nhân và trình bày kết quả: Tán thành ý kiến b, c; không tán thành các ý kiến a, c, d và giải thích lí do.

– Các HS khác nhận xét, tranh biện.

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 3

Các loại kế hoạch cá nhân

Vai trò của kế hoạch cá nhân

Các bước lập kế hoạch cá nhân

--	--	--

--	--	--

--	--	--

Khởi động (5 phút)

a) *Mục tiêu:* Kết nối hoạt động Khám phá ở tiết trước với hoạt động Luyện tập ở tiết sau, tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS.

b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV vẽ lược đồ để HS lên bảng điền chữ vào ô trống:	HS hoàn thiện lược đồ

<p>2. Luyện tập (tiếp theo)</p> <p>Bài tập 2: Sắp xếp các bước khi lập kế hoạch (7 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS lựa chọn các việc cần làm và sắp xếp theo thứ tự các bước lập kế hoạch cá nhân ở bài tập 2. – GV tổ chức cho một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện. GV mời một số nhóm giải thích lí do vì sao phản biện. –GV nhận xét, kết luận: Các việc cần làm để lập kế hoạch và được sắp xếp theo thứ tự như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định mục tiêu cụ thể. + Chia mục tiêu lớn thành các mục tiêu nhỏ hơn. + Xác định thời gian hoàn thành. + Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. + Đưa ra biện pháp khắc phục điểm yếu của bản thân; + Đưa ra kế hoạch hành động cụ thể. 	<p>Lần lượt 2 HS cùng bàn thành 1 cặp đôi, thảo luận để đưa ra đáp án.</p>
<p>Bài tập 3: Nhận xét của em (7 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> –GV hướng dẫn HS làm bài tập 3 trong SGK. – GV tổ chức cho một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện. GV mời một số nhóm giải thích lí do vì sao phản biện. –GV nhận xét, kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp a. Cách lập và thực hiện kế hoạch của Hiếu là chưa hợp lí. Bạn cần xác định số lượng việc cần làm vừa đủ, phù hợp với thực tế của bản thân. + Trường hợp b. Cách lập và thực hiện kế hoạch của Quỳnh là đúng. Bạn đã xác định được mục tiêu và tích cực thực hiện các công việc đúng với mốc thời gian phù hợp với khả năng của bản thân. + Trường hợp c. Cách lập và thực hiện kế hoạch của Mạnh là đúng, vì bạn đã biết điều chỉnh kế hoạch khi có sự thay đổi. + Trường hợp d. Cách lập và thực hiện kế hoạch của Hà là chưa đúng, vì thứ Bảy và Chủ nhật cũng có những công việc cần làm trong học tập và sinh hoạt. 	<p>HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận để thống nhất ý kiến nhận xét.</p>

Bài tập 4: Nhận xét kế hoạch cá nhân (7 phút)

– GV tổ chức cho HS lựa chọn các việc cần làm và sắp xếp theo thứ tự các bước lập kế hoạch cá nhân ở bài tập 2.

–GV tổ chức cho một số nhóm trình bày. GV mời một số nhóm giải thích lí do vì sao phản biện.

–GV nhận xét, kết luận:

Bảng kế hoạch cá nhân của bạn Phương Anh đã có được những nội dung sau:

+ Xác định mục tiêu cụ thể: Xây dựng thói quen rèn luyện sức khoẻ trong dịp hè;

+ Đưa ra kế hoạch hành động cụ thể: Tập thể dục 30 phút buổi sáng và chơi cầu lông với các bạn trong xóm vào buổi chiều.

Tuy nhiên, Bảng kế hoạch cá nhân của bạn còn thiếu nội dung xác định:

+ Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân;

+ Đưa ra biện pháp khắc phục điểm yếu của bản thân.

– Lần lượt 2 HS cùng bàn thành 1 cặp đôi, thảo luận để đưa ra đáp án.

– Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.

<p>Bài tập 5: Xử lý tình huống (8 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống, thảo luận để đưa ra phương án xử lý tình huống. –GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. –GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lý. –GV nhận xét, kết luận: <p>+Tình huống a. Để lập kế hoạch rèn luyện, bạn Loan cần xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để có biện pháp rèn luyện như tăng cường thời gian luyện viết chữ; học hỏi biện pháp viết chữ nhanh; rèn luyện độ dẻo dai của các ngón tay,...</p> <p>+ Tình huống b. Để lập kế hoạch thay đổi thói quen ăn uống, sinh hoạt, Minh cần đưa ra mục tiêu vừa sức, xác định điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân, hạn chế dần số lần ăn thức ăn nhanh trong tuần, tập ăn dần rau từ ít đến nhiều.</p> <p>+ Tình huống c. Bạn Ngọc trên cơ sở xác định mục tiêu giúp bố việc nhà và chăm sóc em tốt cần có kế hoạch thực hiện cụ thể gắn với việc sắp xếp thời gian thật hợp lí; lên danh sách các việc cần làm trong ngày phù hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS thực hiện nhiệm vụ. – Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác.
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút): Sưu tầm một tấm gương hoặc một số câu châm ngôn về sống và làm việc có kế hoạch, từ đó rút ra bài học cho bản thân. Nộp sản phẩm trên phần mềm Padlet.</p>	

TIẾT 4

<p>1. Khởi động (3 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Kết nối các tiết học, tạo hứng thú học tập cho HS.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động của GV</p>	<p>Hoạt động của HS</p>
<p>GV sử dụng một số câu hỏi trắc nghiệm về các loại kế hoạch cá nhân, vai trò và các bước lập kế hoạch cá nhân., tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Ngôi sao may mắn".</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS tham gia trò chơi. – Các HS khác cổ vũ, động viên.
<p>2. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>1. Lập kế hoạch để thực hiện một mục tiêu của em (20 phút)</p> <p>GV tổ chức cho HS làm việc theo cá nhân thực hiện bài tập vận dụng số 1 theo phương pháp dự án: xác định một mục tiêu trước mắt mà bản thân mong muốn thực hiện nhất và hướng dẫn HS thực hành các bước xây dựng kế hoạch bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định mục tiêu; – Xác định thời gian hoàn thành; – Nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân; – Kế hoạch hành động. <p>GV chiếu cho HS xem video, clip về kế hoạch cho kì nghỉ hè của bản thân và cải thiện một môn học hoặc có thể đưa ra một bảng kế hoạch cho HS tham khảo như sau:</p>	<ul style="list-style-type: none"> – HS tham khảo kế hoạch của bạn Khang, tiến hành xác định mục tiêu và lập kế hoạch của bản thân. – Chia sẻ kế hoạch với thầy cô và các bạn.
---	--

Kế hoạch tổ chức sinh nhật cho mình của bạn Khang	
Mục tiêu	Tổ chức buổi tiệc sinh nhật vui vẻ cùng các bạn chơi thân. Thời gian hoàn thành: 1 tháng
Điểm mạnh, điểm yếu (thuận lợi, khó khăn)	<ul style="list-style-type: none"> – Có kinh nghiệm tổ chức ở năm trước. – Thời gian học tập trên lớp và ôn bài ở nhà nhiều. Kế hoạch hành động
	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định thời gian, địa điểm tổ chức; <ul style="list-style-type: none"> – Dự kiến số lượng khách mời và số tiền phải chi cho buổi tiệc; – Tiết kiệm tiền tiêu vặt và xin thêm bố mẹ phần tiền còn thiếu; – Lên danh sách món ăn đãi khách và mua sắm đồ trang trí; – Xây dựng chương trình giao lưu trong buổi tiệc; – Mời bạn và tổ chức tiệc.
2. Sưu tầm tấm gương, câu châm ngôn (10 phút)	<ul style="list-style-type: none"> – HS làm việc cá nhân để chia sẻ sản phẩm thực hiện bài tập vận dụng số 2. – Các HS khác quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá.
<ul style="list-style-type: none"> – GV sử dụng kĩ thuật phòng tranh ảo, tổ chức cho HS làm việc cá nhân để chia sẻ sản phẩm thực hiện bài tập vận dụng số 2: Sưu tầm một tấm gương hoặc một số câu châm ngôn về sống và làm việc có kế hoạch, từ đó rút ra bài học cho bản thân. – GV gợi ý thêm một số sản phẩm để HS tham khảo như: <ul style="list-style-type: none"> + Tấm gương sống và làm việc theo kế hoạch của V.I.Lê-nin với câu chuyện “Mình bận học”. – Châm ngôn, danh ngôn. + “Việc hôm nay chớ để ngày mai” (châm ngôn) + “Bốn bước dẫn tới thành tựu: Lên kế hoạch có mục đích. Chuẩn bị chuyên tâm. Tiến hành tích cực. Theo đuổi bền bỉ” (William Arthur Ward).... 	
Củng cố, dặn dò (2 phút)	
Điều chỉnh sau bài dạy:	
.....	
.....	
.....	
.....	

PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI

PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (5 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nêu được một số biểu hiện xâm hại.
- Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại.
- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.
- Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân thông qua việc biết phòng, tránh xâm hại cho bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: thể hiện qua việc biết quý trọng bản thân, biết phòng, tránh và chống lại các hành vi xâm hại trẻ em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Video, clip, hình ảnh, câu chuyện có nội dung phòng, tránh xâm hại.
- Máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (7 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cho HS nghe/hát bài “Tự bảo vệ mình nhé” (Sáng tác: Nguyễn Văn Chung) và trả lời câu hỏi: <i>Bài hát nhắc nhở chúng ta điều gì? Để bảo vệ bản thân, chúng ta cần làm gì?</i>	– HS nghe/hát bài hát. – HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

<p>–GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Cơ thể của chúng ta thuộc về chính chúng ta. Không ai có quyền làm bất cứ điều gì với cơ thể chúng ta mà khiến ta khó chịu. Bài học này sẽ giúp các em biết cách phòng, tránh xâm hại để bảo vệ bản thân mình.</p>	<p>Bài hát nhắc nhở chúng ta cách bảo vệ bản thân mình. Để bảo vệ bản thân, chúng ta cần nhớ ba bước: “Nói không nếu lo sợ; bỏ đi ngay; kể lại với cha mẹ”.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện xâm hại trẻ em</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được một số biểu hiện xâm hại trẻ em.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu (10 phút)</p> <p>– GV hướng dẫn HS quan sát 4 bức tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu: <i>Hãy nêu biểu hiện xâm hại trẻ em trong các bức tranh.</i></p> <p>–GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận: 4 bức tranh thể hiện 4 biểu hiện của việc xâm hại:</p> <p>+ Tranh 1: xâm hại thể chất. + Tranh 2: xâm hại tình dục. + Tranh 3: bỏ mặc, xao nhãng. + Tranh 4: xâm hại tinh thần.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (quan sát tranh), thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu, ghi kết quả vào nháp.</p> <p>–Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:</p> <p>+ Tranh 1: bạn nam bị người đàn ông đánh gây đau đớn. + Tranh 2: bạn nữ bị người đàn ông chạm vào người khiến bạn khó chịu, sợ hãi. + Tranh 3: bạn nam đói, mệt mà bố không quan tâm. + Tranh 4: bạn nam bị mẹ mắng ở nơi công cộng khiến bạn xấu hổ.</p>

<p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mở rộng (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 – 6 để thực hiện yêu cầu: <i>Kể thêm các biểu hiện khác của xâm hại trẻ em mà em biết.</i> – GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. – GV mời HS đại diện nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ của HS, kết luận: Có nhiều biểu hiện khác của xâm hại trẻ em. Mỗi HS cần nhận diện được các biểu hiện đó để có cách phòng tránh phù hợp. (Chiếu bảng thể hiện 4 biểu hiện xâm hại trẻ em để HS lần lượt nêu các biểu hiện) 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu, ghi kết quả vào nháp. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Một số biểu hiện khác của xâm hại trẻ em như: <ol style="list-style-type: none"> 1. Xâm hại Đánh đập, mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động. Xâm hại thể chất trẻ em không chỉ là hành vi bạo lực gia đình, mà còn là hành vi bạo lực học đường và các hành vi bạo lực khác. 2. Xâm hại Chửi mắng, chì chiết, cấm ra tinh thần khỏi nhà, buộc phải chứng kiến cảnh bạo lực, ... 3. Bỏ mặc, Bỏ rơi, bỏ mặc, bắt nhịn ăn, nhịn xao nhãng uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho/ hạn chế vệ sinh cá nhân,... 4. Xâm hại Dụ dỗ, xúi bẩy, lôi kéo, ép buộc tình dục thực hiện một số hành vi mang tính chất kích dục,...
--	---

3. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS củng cố kiến thức về phòng, tránh xâm hại trẻ em thông qua hoạt động bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi.

b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (6 phút)

–GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trong SGK.

–GV mời HS bày tỏ ý kiến bằng cách giơ thẻ thái độ.

– GV mời một vài HS giải thích vì sao em đồng tình/không đồng tình.

–GV nhận xét, kết luận.

–HS làm việc cá nhân.

–HS bày tỏ ý kiến.

–Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

+ Đồng tình với các ý kiến:

a. Vì trẻ em cũng như các cá nhân cần được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, do vậy mọi trẻ em đều có quyền được bảo vệ khỏi các hình thức xâm hại.

d. Vì thủ phạm xâm hại trẻ em có thể là bất kì ai, ngay cả bạn bè cùng tuổi.

e. Vì bất kì ai cũng có thể là nạn nhân của xâm hại tình dục.

+ Không đồng tình với các ý kiến:

b. Vì thủ phạm xâm hại trẻ em vừa có thể là người mà trẻ quen biết, vừa có thể là những người lạ mà trẻ không quen biết.

c. Vì nhiều trẻ em bị xâm hại bởi chính người quen, thân của trẻ.

<p>Bài tập 2: Nhận diện hành vi (6 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS đọc các trường hợp ở bài tập 2 trong SGK, thảo luận cặp đôi để nhận diện các biểu hiện của xâm hại. – GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm. –GV mời một số nhóm nêu ý kiến phản biện. –GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS đọc bài tập, thảo luận cặp đôi, viết kết quả thảo luận vào nháp. –HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. –Các nhóm khác lắng nghe, phản biện. a. Đây là biểu hiện của việc xâm hại về tinh thần đối với Cường vì khiến bạn trở nên buồn bã, thiếu tự tin. b. Không phải là biểu hiện của xâm hại vì bác sĩ khám ngực cho An khi có cả mẹ bạn ở đó. c. Đây là biểu hiện của xâm hại tinh thần và xâm hại thể chất vì đã làm bạn tổn thương về tâm lí, chịu đau đớn về cơ thể,... d. Đây là biểu hiện của xâm hại tình dục vì việc vuốt má, sờ vào người Hạ của người hàng xóm làm bạn sợ hãi, không thoải mái. e. Đây là biểu hiện của việc xao nhãng (có cả biểu hiện xâm hại thể chất, tinh thần) vì bố đã đối xử tệ với Tâm, bắt bạn phải nghỉ học để làm các công việc nhà.
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút)</p>	

TIẾT 2

<p>1. Khởi động (6 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Kết nối tiết học trước với tiết học sau, tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Hoạt động của GV</p>	<p>Hoạt động của HS</p>
<p>– GV tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi “Tiếp sức”: <i>Kể tên các hành vi xâm hại trẻ em.</i></p> <p>+ GV chọn 2 đội chơi (trên tinh thần xung phong), mỗi đội 3 HS.</p> <p>+ GV chia bảng làm 2 cột, phổ biến luật chơi: Lần lượt từng thành viên trong mỗi đội ghi 1 hành vi xâm hại trẻ em. Trong thời gian 3 phút, đội nào có nhiều đáp án đúng hơn sẽ thắng.</p>	<p>– HS tham gia chơi.</p> <p>– Các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu vì sao phải phòng tránh xâm hại</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được ý nghĩa của việc phòng tránh xâm hại.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Nhiệm vụ 1: Dự đoán hậu quả (6 phút)</p> <p>– Bằng kĩ thuật Tia chớp, GV hướng dẫn HS quan sát tranh ở Hoạt động 1 để trả lời câu hỏi: <i>Em hãy dự đoán điều gì có thể xảy ra đối với các bạn trong tranh.</i></p> <p>– GV lần lượt chiếu từng tranh, mời HS trả lời câu hỏi.</p>	<p>– HS quan sát tranh, suy nghĩ, xung phong trả lời nhanh.</p> <p>– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>+ Tranh 1: bạn nam bị người đàn ông đánh gây đau đớn, bạn có thể phải chịu những vết sẹo, những di chứng trên cơ thể suốt đời, có thể gây chậm phát triển khả năng vận động, ngôn ngữ, nhận thức, giao tiếp xã hội,...</p> <p>+ Tranh 2: bạn nữ bị người đàn ông sờ vào người gây khó chịu, sợ hãi. Nếu sự việc này lặp lại nhiều lần, bạn có thể bị hoảng loạn tinh thần, không tin tưởng vào người khác; buồn rầu, chán nản và tự đổ lỗi, không còn yêu thương quý trọng bản thân;...</p> <p>+ Tranh 3: bạn nam đói, mệt mà bố không quan tâm. Bạn có thể bị gầy yếu, suy dinh dưỡng, lo âu, trầm cảm, thậm chí rối loạn căng thẳng,...</p>

	<p>+ Tranh 4: bạn nam bị mẹ mắng ở nơi công cộng khiến bạn xấu hổ. Bạn có thể trở nên tự ti, mặc cảm với bản thân và nghĩ rằng mẹ không yêu thương mình, từ đó bạn dần xa lánh bố mẹ, bạn bè,...</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi (6 phút)</p> <p>– GV hướng dẫn HS đọc 4 trường hợp ở mục 2 Hoạt động Khám phá, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu những hậu quả mà các bạn Hạt, Cân, Mận, Khởi phải gánh chịu.</i></p> <p>– GV mời đại diện nhóm trả lời câu hỏi (lần lượt mỗi nhóm trả lời 1 trường hợp).</p>	<p>– HS đọc trường hợp, thảo luận nhóm đôi, viết tóm tắt câu trả lời ra nháp.</p> <p>– HS đại diện nhóm, xung phong trả lời câu hỏi.</p> <p>– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>+ Trường hợp a: Bạn Hạt ngày càng trở nên nhút nhát, sợ sệt và chậm chạp hơn do bị trách mắng nhiều.</p>

<p>– GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận.</p>	<p>+ Trường hợp b: Bạn Cân trở nên lì đòn, hay cáu kỉnh và bắt nạt các bạn trong lớp do bạn thường xuyên bị đánh.</p> <p>+ Trường hợp c: Mặn gần như rơi vào trạng thái trầm cảm, ít nói, ít cười, không chia sẻ với ai, đặc biệt là rất sợ hãi người khác giới vì bạn từng suýt bị xâm hại.</p> <p>+ Trường hợp d: Anh em bạn Khởi không được quan tâm, chăm sóc chu đáo do bố mẹ bạn thường xuyên vắng nhà nhiều ngày, khiến cho hai anh em còi cọc và kết quả học tập không tốt.</p>
<p>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu lí do phải phòng, tránh xâm hại (6 phút)</p> <p>– GV áp dụng kĩ thuật khăn trải bàn, hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi: <i>Theo em, vì sao phải phòng, tránh xâm hại?</i></p> <p>–GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>– GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Xâm hại trẻ em gây ra những tổn thương nghiêm trọng và lâu dài cả về thể chất và tâm lí đối với người bị xâm hại. Do vậy, việc phòng, tránh xâm hại trẻ em là việc làm hết sức cần thiết để trẻ em được lớn lên trong tình yêu thương, được chăm sóc và phát triển toàn diện.</p>	<p>– HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, viết vào góc khăn trải bàn.</p> <p>– HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến, viết vào giữa khăn trải bàn.</p> <p>– Các nhóm đính kết quả thảo luận lên bảng. Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>+ Về thể chất: chậm phát triển khả năng vận động, nhận thức, ngôn ngữ,...</p> <p>+ Về hành vi: lệ thuộc, thụ động, hoàn toàn phục tùng người khác hoặc trở nên tiêu cực, hiếu chiến, phá phách, không yêu thương bản thân, có thể tự làm đau mình;</p> <p>+ Về tâm lí: Bị hoảng loạn tinh thần, không tin tưởng vào người khác và môi trường xung quanh; buồn rầu, chán nản và tự đổ lỗi; khả năng tập trung kém; không còn yêu thương quý trọng bản thân, tự ti, tự hạ thấp giá trị bản thân,...</p>
<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em (10 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	

<p>– GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK mục 3 của hoạt động Khám phá, làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Pháp luật quy định thế nào là xâm hại trẻ em?</i></p> <p>+ <i>Người có hành vi xâm hại trẻ em sẽ phải chịu những hình phạt như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Ai có trách nhiệm phòng, tránh xâm hại trẻ em?</i></p> <p>+ <i>Số tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em là gì?</i></p> <p>–GV mời một HS đọc to thông tin cho cả lớp cùng nghe.</p> <p>–GV mời một vài HS trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả làm việc của HS và kết luận:</p>	<p>–HS làm việc cá nhân, đọc thông tin.</p> <p>–HS đọc to thông tin trước lớp.</p> <p>– Một số HS xung phong trả lời câu hỏi.</p> <p>– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>+ Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác (Khoản 5 Điều 4 Luật Trẻ em 2016, sửa đổi, bổ sung năm 2018).</p> <p>+ Bất kì hành vi nào làm tổn hại đến trẻ em, tùy theo mức độ, tính chất và hậu quả có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>
--	--

Trẻ em cần được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự. Phòng, tránh xâm hại trẻ em không chỉ là trách nhiệm của cá nhân, gia đình mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội.	+ Phòng, tránh xâm hại trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội. + Số tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em là 111.
Củng cố, dặn dò (1 phút)	

TIẾT 3

1. Khởi động (3 phút)	
a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS hát bài “5 ngón tay xinh”, chiếu hình ảnh quy tắc 5 ngón tay và quy tắc 4 vòng tròn, hướng dẫn HS quan sát và trả lời câu hỏi: <i>Bài hát “5 ngón tay xinh” và hai hình ảnh trên nhắc nhở các em điều gì?</i> –GV mời một số HS trả lời câu hỏi. –GV nhận xét, kết luận: Có nhiều cách để phòng, tránh xâm hại. Trong tiết học này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về các cách khác nhau để phòng, tránh xâm hại, bảo vệ bản thân an toàn trong cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS hát, quan sát hình ảnh, trả lời nhanh. – Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). – Bài hát và 2 hình ảnh nhắc nhở em cách bảo vệ bản thân; phòng, tránh bị xâm hại.
2. Khám phá	
Hoạt động 4: Tìm hiểu một số cách phòng, tránh xâm hại trẻ em	
a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được một số cách phòng, tránh xâm hại trẻ em.	
b) <i>Cách tiến hành:</i>	

Nhiệm vụ 1: Nhận diện các nguy cơ bị xâm hại (8 phút)

* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

– GV hướng dẫn HS quan sát 4 bức tranh ở mục a trong SGK để trả lời câu hỏi: *Em hãy nêu tình huống có nguy cơ bị xâm hại trong các bức tranh và giải thích vì sao.*

–GV lần lượt mời từng HS trả lời câu hỏi.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ, kết quả học tập của HS và kết luận:

Một số nguy cơ bị xâm hại: Tiếp xúc một mình với người lạ, đi một mình nơi tối tăm, vắng vẻ.

* HS làm việc cá nhân, quan sát tranh, suy nghĩ, viết câu trả lời vào nháp.

–HS xung phong trả lời câu hỏi.

–Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).

+ Tranh 1: bạn nữ không quen người đàn ông đó nhưng lại có ý định đi nhờ xe, có thể bị xâm hại về thể chất hoặc tình dục,...

+ Tranh 2: bạn nam có thể bị xâm hại vì bạn không quen người phụ nữ đó nhưng lại thích thú khi được tặng quà, một người không quen biết mà tặng quà cho bạn thì phần lớn là có mục đích xấu.

+ Tranh 3: nếu bạn nữ mở cửa cho người đàn ông lạ vào nhà thì sẽ có nguy cơ bị xâm hại về thể chất, tình dục,...

+ Tranh 4: bạn nam có nguy cơ bị xâm hại nếu gặp người xấu vì bạn đi một mình ở nơi tối tăm, vắng vẻ.

<p>* Tìm hiểu mở rộng</p> <p>– GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <i>Hãy nêu thêm các tình huống có nguy cơ bị xâm hại khác mà em biết.</i></p> <p>–GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận: Có nhiều nguy cơ bị xâm hại đến từ những người xa lạ, thậm chí từ những người quen thuộc xung quanh. Vì vậy, các em cần tỉnh táo nhận diện được những nguy cơ đó để phòng tránh xâm hại.</p>	<p>* HS thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp và xung phong trả lời câu hỏi.</p> <p>Một số nguy cơ bị xâm hại khác: đưa quá nhiều hình ảnh, thông tin của bản thân lên mạng xã hội; kết bạn, nói chuyện với những người không quen biết; tò mò truy cập vào những trang web có nội dung không lành mạnh; đi chơi với người mới quen trên mạng...</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách phòng, tránh bị xâm hại (8 phút)</p> <p>* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>– GV hướng dẫn HS quan sát 4 bức tranh ở mục b trong SGK, thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: <i>Em hãy nêu cách phòng, tránh bị xâm hại trong các bức tranh.</i></p> <p>– GV mời đại diện một vài nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS và kết luận:</p> <p>* Tìm hiểu mở rộng</p> <p>GV nêu yêu cầu: <i>Hãy nêu thêm cách phòng, tránh bị xâm hại khác mà em biết.</i></p>	<p>– HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả vào nháp để trả lời câu hỏi.</p> <p>–Đại diện nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>–Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>+ Tranh 1: việc bạn nữ từ chối không đi cùng người lạ có tác dụng phòng, tránh được những nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>+ Tranh 2: bạn nam đã biết từ chối nhận quà từ người phụ nữ mà bạn không quen, điều này giúp bạn tránh được những nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>+ Tranh 3: bạn nữ đã biết cách phòng tránh khi bạn kiên quyết không cho người lạ vào nhà vì việc ở nhà một mình mà có người lạ xin vào nhà có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>+ Tranh 4: bạn nữ luôn đi cùng người thân những lúc phải đi bộ ở nơi vắng vẻ đã tránh được nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>–HS trả lời nhanh:</p> <p>Những cách khác để phòng, tránh bị xâm hại: không cho người khác chạm vào vùng nhạy cảm hay có những hành động ôm ấp, vuốt ve; không chạm vào vùng nhạy cảm của người khác; không nên tò mò về cơ thể người khác để tránh bị lợi dụng</p>

	<p>dụ dỗ hay vô tình kích thích thú tính của những kẻ xấu;...</p>
<p>Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại (9 phút)</p> <p>* Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tổ chức cho HS quan sát 4 bức tranh ở mục c trong SGK, thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy nêu cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại trong các bức tranh trên.</i> – GV mời HS lần lượt mô tả nội dung từng bức tranh; đại diện các nhóm nêu cách ứng phó trong từng bức tranh. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS. 	<p>* HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (quan sát tranh, mô tả nội dung từng bức tranh), thảo luận nhóm đôi tìm hiểu cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại, ghi kết quả vào nháp/phiếu học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đại diện nhóm trả lời câu hỏi. – Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có). + Tranh 1: bạn nam thấy người đàn ông đó có vẻ nguy hiểm nên bạn đã vội vã tránh xa để tránh được nguy cơ bị xâm hại. + Tranh 2: bạn nữ đã vừa chạy vừa hô to để kêu cứu, gây sự chú ý cho mọi người để tránh bị xâm hại.

<p>* Tìm hiểu mở rộng</p> <p>GV nêu câu hỏi: <i>Ngoài ra, còn có cách ứng phó nào khác khi có nguy cơ bị xâm hại?</i></p> <p>–GV mời một số HS trả lời nhanh.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận: Để phòng, tránh xâm hại, các em cần: hạn chế tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, cần phản đối và tìm cách thoát ra rồi kể lại cho người thân hoặc người có trách nhiệm.</p>	<p>+ Tranh 3: bạn nữ đã chia sẻ với cô giáo, nhờ cô giúp đỡ khi bị mẹ mắng vô cớ, việc làm này giúp bạn giảm thiểu việc bị xâm hại về tinh thần.</p> <p>+ Tranh 4: bạn nữ đã cùng mẹ đến trung tâm tư vấn tâm lí khi bị các bạn cô lập, xa lánh, việc làm này giúp bạn tránh được nguy cơ bị tổn thương tâm lí.</p> <p>HS suy nghĩ, trả lời nhanh:</p> <p>Những cách ứng phó khác khi có nguy cơ bị xâm hại: tìm cách chạy trốn khi bị xâm hại; ghi nhớ số điện thoại của cha mẹ, số điện thoại khẩn cấp để sử dụng trong trường hợp nguy hiểm; báo ngay cho người thân khi bị đe dọa; không quá tỏ ra sợ hãi, lo lắng khi bị đe dọa hoặc làm tổn thương;</p>
---	---

Chốt kiến thức (5 phút)

–GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ, trình bày tóm tắt 4 ý cơ bản trong hoạt động Khám phá.

–GV chiếu sơ đồ, chốt những ý cơ bản.

Biểu hiện xâm hại tránh trẻ em	Hậu quả	Quy định của pháp luật	Cách phòng, xâm hại
<ul style="list-style-type: none"> • Xâm hại thể chất. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phản đối quyết liệt. 	<ul style="list-style-type: none"> • Gây tổn hại về sức 	<ul style="list-style-type: none"> • Tùy theo
<ul style="list-style-type: none"> • Xâm hại tinh thần. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm cách thoát ra 	<ul style="list-style-type: none"> • Giảm khả năng hoà 	<ul style="list-style-type: none"> • người xâm
<ul style="list-style-type: none"> • Xâm hại tinh thần. 	<ul style="list-style-type: none"> • Kể lại với người thân 	<ul style="list-style-type: none"> • Ảnh hưởng xấu đến 	<ul style="list-style-type: none"> • chính
	<ul style="list-style-type: none"> • hoặc bị truy cứu 	<ul style="list-style-type: none"> • hoặc người có trách 	<ul style="list-style-type: none"> • trách nhiệm hình sự.

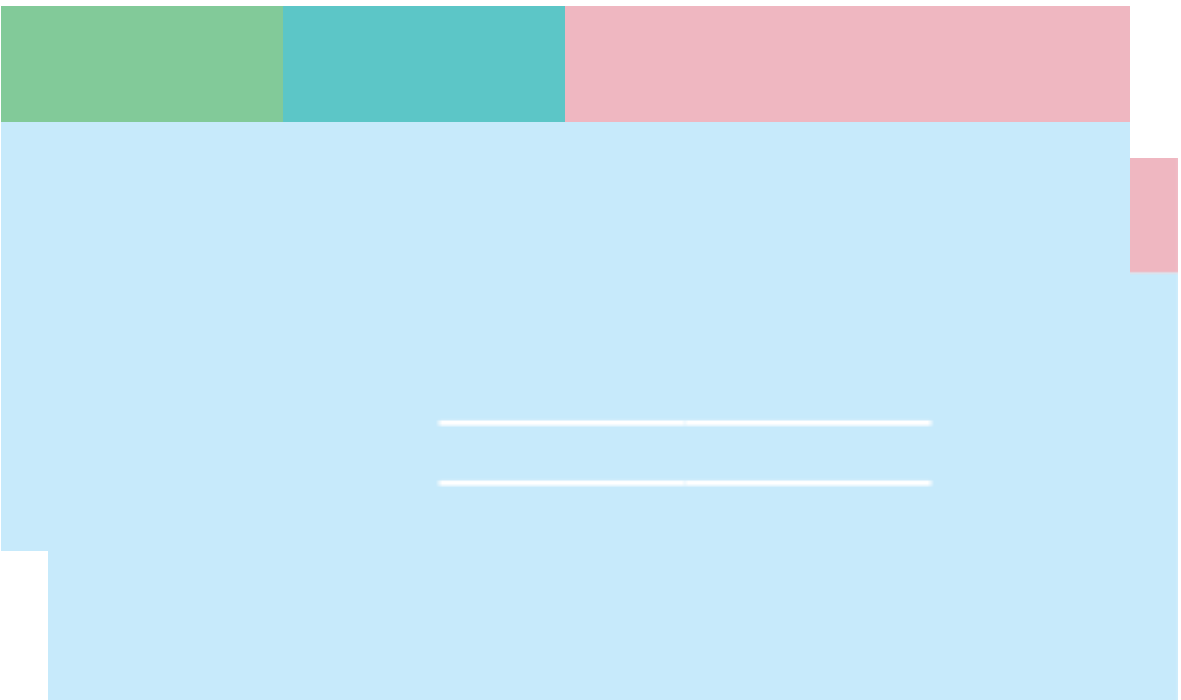
sự phát triển của trẻ em và xã hội.
Phòng, tránh xâm phạm nhiệm vụ của em và xã hội.
hại trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội.

Đọc thông điệp (1 phút)

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc và chia sẻ ý nghĩa của thông điệp.

*Để phòng, tránh
xâm hại Em hãy
nhớ điều này
Nói không và bỏ chạy
Kể cho người lớn ngay.*

Củng cố, dặn dò (1 phút)



TIẾT 4

<p>1. Khởi động (5 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú học tập, kết nối kiến thức đã khám phá với hoạt động Luyện tập.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Ai là triệu phú": Nêu một số câu hỏi trắc nghiệm xoay quanh 4 ý trong chốt kiến thức cho HS lựa chọn phương án trả lời để củng cố lại kiến thức vừa khám phá.</p>	<p>– HS tham gia trò chơi.</p> <p>– Các HS khác cổ vũ, động viên.</p>
<p>2. Luyện tập (tiếp theo)</p>	
<p>Bài tập 3: Lựa chọn cách ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại (9 phút)</p> <p>– GV hướng dẫn HS làm bài tập 3 trong SGK.</p> <p>– GV tổ chức cho một số nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, phản biện. GV mời một số nhóm phản biện.</p> <p>– GV nhận xét, kết luận.</p>	<p>– HS làm việc theo nhóm 4, thảo luận để thống nhất cách lựa chọn.</p> <p>– HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>– Các nhóm khác lắng nghe, phản biện.</p> <p>+ Lựa chọn cách b, c, e, g, h, i. Khi gặp nguy cơ bị xâm hại vì đây là những cách làm hiệu quả để phòng tránh, ngăn chặn, khắc phục hậu quả khi có nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>+ Không lựa chọn cách a, d. Khi gặp nguy cơ bị xâm hại vì nếu run sợ, khóc lóc thì sẽ không đủ tinh táo để tìm được cách ứng xử phù hợp, việc chịu đựng hành vi xâm hại sẽ khiến cho kẻ xấu sẽ tiếp tục xâm hại,...</p>

<p>Bài tập 4: Xử lí tình huống (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc tình huống ở bài tập 4 trong SGK, thảo luận để đưa ra phương án xử lí tình huống. Mỗi nhóm xử lí 1 tình huống. - GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày phương án xử lí tình huống. -GV nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS thực hiện nhiệm vụ. -Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lí khác. + Tình huống a. Thanh nên đối diện trực tiếp, nói các bạn đó dừng việc trêu chọc, bàn tán về ngoại hình và giải thích cho các bạn hiểu đó là việc làm xâm hại tinh thần. Nếu các bạn đó tiếp tục trêu chọc thì Thanh cần nói với thầy, cô giáo để nhờ thầy cô giúp đỡ, ngăn chặn. + Tình huống b. Dung nên giải thích cho mẹ hiểu trẻ em cũng có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, mẹ không được đọc nhật kí của Dung nếu chưa được sự đồng ý của bạn. +Tình huống c. Hải cần yêu cầu các bạn dừng việc đe dọa, đánh Lâm vì đây là hành vi xâm hại thể chất và tinh thần. Nếu các bạn không dừng việc làm đó thì Hải cần tìm sự giúp đỡ của các bạn khác hoặc thầy, cô giáo, bác bảo vệ để ngăn chặn hành vi này. + Tình huống d. Kiên nên đi đến chỗ sáng, có người lớn và nói rõ nỗi sợ hãi của mình và nhờ sự giúp đỡ.
---	--

	<p>+Tình huống e. Quỳnh cần giữ bình tĩnh, nói to, rõ ràng yêu cầu chú hàng xóm chấm dứt hành động đó, nếu chú vẫn tiếp tục thì bạn cần hét to để thu hút sự chú ý của những người xung quanh và nhờ họ giúp đỡ. Khi về nhà, bạn cần kể cho người thân biết để có cách xử lí.</p>
<p>Bài tập 5: Xây dựng tiểu phẩm và đóng vai (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, xây dựng tiểu phẩm và đóng vai theo yêu cầu của bài tập 5 trong SGK (mỗi nhóm lựa chọn một tình huống). – GV gợi ý một số kịch bản và cách xử lí tình huống cho các nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. – GV mời một số nhóm lên diễn tiểu phẩm và mời các HS khác nhận xét, đánh giá. – GV nhận xét, khen ngợi các nhóm có tiểu phẩm hay, cách xử lí đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận, xây dựng kịch bản, phân công đóng vai. – Lần lượt các nhóm lên đóng vai, các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý. + Khi bị đe dọa: không nên có cử chỉ hay hành vi khiêu khích, cần giữ bình tĩnh và nói với người đó là mình sẽ báo với người có trách nhiệm để họ phải chịu hậu quả về hành vi của họ. Nếu người đó vẫn cố tình thực hiện hành vi đe dọa thì cần nhờ sự giúp đỡ từ thầy, cô giáo (nếu ở trường), từ người thân (nếu ở nhà), nhờ những người đáng tin cậy như bảo vệ, công an (nếu ở nơi công cộng). + <i>Khi bị chửi mắng</i>: giữ bình tĩnh, hít thở thật sâu để tĩnh tâm trước khi phản ứng lại; yêu cầu người chửi mắng giải thích vì sao lại nói những lời đó; giữ khoảng cách, hạn chế nói chuyện với những người luôn cố ý gây chuyện, thích châm chọc người khác;... + Khi bị bỏ rơi, ít được quan tâm: bình tĩnh suy nghĩ, tìm hiểu nguyên nhân vì sao bố mẹ ít quan tâm đến mình; chờ những khi bố mẹ vui, hãy trao đổi với bố mẹ những suy nghĩ, mong muốn của bản thân mình;... nếu tình hình không được cải thiện, cần nhờ đến sự giúp đỡ của người thân, thầy, cô giáo, tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em,...

Củng cố, dặn dò (1 phút): GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện bài tập vận dụng số 2: Sưu tầm bài thơ, bài hát hoặc thiết kế tờ rơi về phòng, tránh xâm hại và nộp trên phần mềm Padlet.

TIẾT 5

1. Khởi động (5 phút)

a) *Mục tiêu:* Kết nối hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng, tạo hứng thú học tập của HS trong tiết học mới.

b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Kiểm tra nhanh HS về những nội dung mà các em đã được tìm hiểu ở tiết trước và dẫn vào các nội dung tiết học này.	HS xung phong trả lời. Các bạn khác bổ sung nếu còn thiếu.

<p>2. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>1. Nêu những điều nên làm và không nên làm để phòng, tránh xâm hại (7 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh ai đúng” để thực hiện bài tập vận dụng 1 trong SGK.</p> <p>– GV chọn 2 đội chơi, mỗi đội 3 người; kẻ bảng làm 2, 1 đội ghi những điều nên làm, 1 đội ghi những điều không nên làm để phòng, tránh xâm hại. Trong thời gian 5 phút, đội nào ghi được nhiều ý đúng hơn sẽ thắng.</p>	<p>– HS tham gia trò chơi.</p> <p>– Các HS khác quan sát, cổ vũ, nhận xét, đánh giá.</p>
<p>2. Sưu tầm bài thơ, bài hát hoặc thiết kế tờ rơi về phòng, tránh xâm hại (10 phút)</p> <p>GV sử dụng kĩ thuật Phòng tranh ảo để tổ chức cho HS chia sẻ và thuyết trình về sản phẩm.</p>	<p>– HS chia sẻ, thuyết trình về sản phẩm.</p> <p>– Các HS khác quan sát, nhận xét, đánh giá.</p>
<p>3. Đóng vai tuyên truyền viên để phổ biến về kĩ năng phòng, tránh xâm hại (10 phút)</p> <p>GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đóng vai là tuyên truyền viên để phổ biến các kĩ năng phòng, tránh xâm hại.</p>	<p>– Một số HS thực hiện nhiệm vụ trước lớp.</p> <p>– Các HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.</p>
<p>Góc chia sẻ (2 phút)</p> <p>GV hướng dẫn HS có thể chia sẻ về những vấn đề về xâm hại liên quan tới bản thân, bạn bè hoặc những người xung quanh qua zalo hoặc gmail của GV để nhận được sự tư vấn kịp thời từ GV.</p>	
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút)</p>	
<p>Điều chỉnh sau bài dạy:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ

SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (4 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Nêu được một số biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: biết điều chỉnh những hành vi chưa đúng của bản thân và tác động điều chỉnh hành vi của bạn bè để có kế hoạch và thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí.
- Năng lực tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội: bước đầu biết tìm hiểu và tham gia một số hoạt động quản lí lí tài chính cá nhân: mua sắm, tiết kiệm, tạo nguồn thu nhập cá nhân... phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất trách nhiệm trong sử dụng tiền.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5;
- Video clip Cha Ching 7: *Hãy biết chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi*; Bộ tranh minh hoạ những nét cơ bản của đồng tiền Việt Nam theo Thông tư số

37/2021/TT- BGDĐT;

– Máy chiếu, máy tính, thẻ bài tổ thái độ, phiếu học tập, sticker...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (5 phút) a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>– GV tổ chức cho HS chia sẻ trải nghiệm: <i>Hãy chia sẻ với các bạn về việc em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình như thế nào.</i></p> <p>– GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Trong cuộc sống hằng ngày, mỗi người đều phải ăn uống, vui chơi, học tập,... Để thực hiện những hoạt động đó, chúng ta cần phải có tiền và biết sử dụng tiền hợp lí. Vậy thế nào là sử dụng tiền hợp lí và vì sao chúng ta phải sử dụng tiền hợp lí, bài học "Sử dụng tiền hợp lí" sẽ giúp các em giải đáp được những băn khoăn này.</p>	<p>– HS xung phong chia sẻ.</p> <p>– Các HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
2. Khám phá Hoạt động 1: Khám phá các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí a) <i>Mục tiêu:</i> HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. b) <i>Cách tiến hành:</i>	
<p>Nhiệm vụ 1: Quan sát tranh để tìm các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí (8 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS quan sát 6 bức tranh trong mục 1 phần Khám phá và thực hiện yêu cầu: + <i>Mô tả nội dung các bức tranh.</i> + <i>Nêu biểu hiện sử dụng tiền hợp lí của hai chị em trong các bức tranh.</i></p> <p>– GV mời HS lần lượt mô tả nội dung từng bức tranh; đại diện các nhóm nêu từng biểu hiện của sử dụng tiền hợp lí. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS; kết luận: Biểu hiện của sử dụng tiền hợp lí: Lên kế hoạch trước khi mua sắm (tranh 2); so sánh giá cả hàng hoá cùng loại, lựa chọn hàng hoá có giá cả hợp lí (tranh 3); cân nhắc, tính toán giữa nhu cầu và mong muốn để quyết định mua hàng hoá nào phù hợp với nhu cầu, sự cần thiết của bản thân trước (tranh 4); cân nhắc khi mua hàng khuyến mại, mua hàng vừa đủ dùng (tranh 5); nuôi lợn đất để tiết kiệm tiền (tranh 6).</p>	<p>HS thực hiện nhiệm vụ: làm việc cá nhân (quan sát tranh, mô tả nội dung từng bức tranh), thảo luận nhóm đôi về các biểu hiện của sử dụng tiền hợp lí, ghi kết quả vào nháp/phiếu học tập.</p>

<p>Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu mở rộng (7 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV tiếp tục hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 – 6 để thực hiện yêu cầu: <i>Hãy kể thêm một số biểu hiện khác của việc sử dụng tiền hợp lí (hoặc nêu một số biểu hiện khác của việc sử dụng tiền không hợp lí).</i> –GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. –GV nhận xét, kết luận: Một số biểu hiện khác của việc sử dụng tiền hợp lí: Không mua hàng quá hạn sử dụng, đặc biệt là thực phẩm; không ham hàng rẻ kém chất lượng; không vay mượn để mua hàng theo sở thích; không lệ thuộc vào quảng cáo;... 	<p>HS thảo luận nhóm, ghi vào nháp/phiếu học tập.</p>
--	---

Hoạt động 2: Khám phá ý nghĩa và cách sử dụng tiền hợp lí

- a) *Mục tiêu:* HS giải thích được lí do vì sao phải sử dụng tiền hợp lí và biết cách sử dụng tiền hợp lí.
- b) *Cách tiến hành:*

Nhiệm vụ 1: Khai thác thông tin trong SGK (7 phút)

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin "Cô bé bán chè bưởi" trong mục 2 phần Khám phá và trả lời câu hỏi:
 - + *Bạn Bống đã sử dụng tiền như thế nào?*
 - + *Em có nhận xét gì về cách sử dụng tiền của bạn?*
 - + *Việc sử dụng tiền hợp lí có tác dụng như thế nào đối với bạn Bống?*
- GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, kết luận:
 - + *Bạn Bống đã kinh doanh chè bưởi và chia tiền lãi trong kinh doanh thành 6 phần theo phương pháp 6 chiếc lọ (có điều chỉnh cho phù hợp với hoàn cảnh của bản thân).*

HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập.



à thông minh. bạn Bống tạo tiêu, đáp ứng ừng người gặp

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc sử dụng tiền hợp lí (7 phút)

- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Theo em, vì sao chúng ta phải sử dụng tiền hợp lí?*
- GV mời 1 – 2 HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV nhận xét, kết luận: *Học tập bạn Bống, chúng ta phải sử dụng tiền hợp lí để có tiền chủ động trong chi tiêu,*

HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ nhóm gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

đáp ứng được nhu cầu của bản thân, phòng ngừa rủi ro và giúp đỡ những người gặp khó khăn.	
---	--

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 2

1. Khởi động (7 phút)

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú học tập, củng cố kiến thức tiết trước, kết nối với hoạt động của tiết sau.

b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none">– GV cho HS xem video clip Cha Ching 7: “<i>Hãy biết chi tiêu một cách khôn ngoan nhé bạn tôi!</i>” và trả lời câu hỏi: Video khuyên chúng ta điều gì?–GV tiếp tục hỏi: <i>Vậy chi tiêu một cách khôn ngoan là như thế nào?</i>– GV gọi một số HS xung phong trả lời nhanh (khai thác từ lời chia sẻ của Cha Ching trong video).– GV nhận xét và chuyển ý: Chi tiêu một cách khôn ngoan chính là sử dụng tiền hợp lí. Vậy thế nào là sử dụng tiền hợp lí? Chúng ta cùng tóm tắt những kiến thức đã khám phá trong tiết học trước bằng sơ đồ sau.	HS xem video, suy nghĩ trả lời câu hỏi: Video khuyên chúng ta phải biết chi tiêu một cách khôn ngoan.
<ul style="list-style-type: none">– Bằng kĩ thuật Tia chớp, GV hỏi nhanh :<ul style="list-style-type: none">+ Thế nào là sử dụng tiền hợp lí?+ Vì sao chúng ta phải sử dụng tiền hợp lí?+ Có cách nào để sử dụng tiền hợp lí?–GV chọn lọc, chốt ý trên sơ đồ:	HS xung phong trả lời.

2. Khám phá

Nhiệm vụ 1: Chốt kiến thức (8 phút)

1. Biểu hiện của tiền hợp lí sử dụng tiền hợp lí	2. Ý nghĩa của tiền hợp lí	3. Cách sử dụng tiền hợp lí
--	----------------------------	-----------------------------

- | | | |
|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Lên kế hoạch trước khi mua trong chi tiêu, được nhu cầu của bản- Chọn nơi có giá cả hợp lí (lộ)- Mua hàng vừa đủ dùng- Không mua hàng rẻ kém chất lượng- Mua hàng phù hợp với hoàn cảnh gia đình mình và với số tiền mình hiện có... | <ul style="list-style-type: none">- Chia tiền thành các phần hợp với hoàn cảnh bản thân- Kiểm soát chi tiêu | <ul style="list-style-type: none">- Có tiền chủ động đáp ứng thân (nguyên tắc 6 chiếc)- Phòng- Giúp đỡ |
|--|--|--|

Nhiệm vụ 2: Đọc thông điệp (1 phút): HS đọc thông điệp. GV giải thích thêm về ý nghĩa của thông điệp:

*Những người khéo
ăn thì no, Khéo co
thì ấm, khéo đo thì
vừa
Mua hàng không thiếu,
chẳng thừa Dành tiền tiết
kiệm phòng ngừa rủi ro.*

<p>3. Luyện tập</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS củng cố được tri thức, rèn luyện kỹ năng qua việc bày tỏ ý kiến, lựa chọn, nhận xét hành vi, xử lý tình huống,... liên quan đến việc sử dụng tiền hợp lí.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến (8 phút)</p> <p>–GV tổ chức cho HS làm bài tập 1 trong SGK (mục 1 phần Luyện tập).</p> <p>–GV mời đại diện 1 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>–GV nhận xét, kết luận:</p> <p>+ Ý kiến đúng: b, c, d, g.</p> <p>+ Ý kiến không đúng:</p> <p>a. Việc sử dụng tiền hợp lí phải được đề cập tới từ những lớp nhỏ hơn. Lớp 4 đã học bài “Quý trọng đồng tiền”.</p> <p>e. Người giàu có vẫn phải sử dụng tiền hợp lí để có điều kiện kiếm được nhiều tiền hơn nữa hoặc để phòng những rủi ro bất ngờ ập đến.</p>	<p>– HS làm việc nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập.</p> <p>– Các HS khác nhận xét, đánh giá.</p>
<p>Bài tập 2: Lựa chọn hành vi (10 phút)</p> <p>– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 2 trong SGK (mục 2 phần Luyện tập).</p> <p>– GV mời một vài HS trình bày kết quả. GV mời một số HS giải thích lí do vì sao đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.</p> <p>–GV nhận xét, kết luận:</p> <p>+ Hành vi nên làm: b, c, d, e, g, i.</p> <p>+ Hành vi không nên làm:</p> <p>a: Có những cái mình thích nhưng lại không phải là nhu cầu thiết yếu, cũng có cái mình thích nhưng chỉ thời gian ngắn sau đó lại không thích, hoặc mình thích nhưng ít tiền mà phải cố mua thì sẽ dẫn tới khó khăn về tiền bạc.</p> <p>b: Đồ ăn giảm giá thường gần hết hạn sử dụng, nếu tích trữ những đồ ăn đó thì sẽ phải ăn đồ quá hạn sử dụng, ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ; còn nếu bỏ đi thì lãng phí tiền bạc, của cải.</p>	<p>– HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Một số HS xung phong trả lời các HS trong lớp lắng nghe, bày tỏ thái độ đồng tình/không đồng tình với các ý kiến bằng cách giơ tay.</p>
<p>Củng cố, dặn dò (1 phút)</p>	

TIẾT 3

<p>1. Khởi động (7 phút)</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập, kết nối tiết trước với tiết sau.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS

GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi "Ai là triệu phú": sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm để ôn lại kiến thức phần Khám phá.	HS tham gia chơi.
---	-------------------

2. Luyện tập (tiếp theo)	
<p>Bài tập 3: Nhận xét hành vi (8 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK (mục 3 phần Luyện tập). -GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. -GV nhận xét, gợi ý câu trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp a: Bạn Phụng chỉ nên dùng một phần tiền mừng tuổi để khao kem các bạn, số tiền còn lại nên để dành tiết kiệm và chi tiêu vào những việc khác. Bạn Toàn nên cân nhắc xem mình thực sự có những nhu cầu gì để có thể sử dụng một phần tiền mừng tuổi đáp ứng nhu cầu đó rồi hãy bỏ tiền nuôi lợn đất. Cách sử dụng tiền của bạn Thảo và bạn Vân hợp lí. Tuy nhiên, phải dựa trên hoàn cảnh cụ thể (số tiền mừng tuổi, nhu cầu của các bạn, hoàn cảnh gia đình,...) để đưa ra quyết định sử dụng tiền mừng tuổi phù hợp. + Trường hợp b: Ý kiến của Hằng hợp lí vì vừa tiết kiệm được tiền lại vừa giúp cho món quà tặng bạn đẹp hơn, có giá trị hơn. Ý kiến của Triều không hợp lí vì 10 ngàn đồng cũng quý. Cân nhắc ý kiến của Quang: Nếu món quà đó có hình thức đẹp, có thể không cần thiết phải gói, nhưng nếu tặng quà được gói trong hộp đẹp thường sẽ lịch sự hơn và tạo cảm giác tò mò thú vị hơn cho người nhận quà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài tập, suy nghĩ, thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. -Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có ý kiến khác).

Bài tập 4: Xử lí tình huống (10 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống, xây dựng kịch bản, sắm vai xử lí tình huống ở bài tập 4 trong SGK (mục 4 phần Luyện tập).

– GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

–GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống.

–GV nhận xét, kết luận:

+ Tình huống 1: Chỉ dùng một phần để khao các bạn.

+ Tình huống 2: Cân nhắc: Nếu món quà ấy thực sự cần đối với em thì có thể mua. Nếu món quà ấy em thích nhưng chưa thực sự cần đối với em, có thể không mua.

+ Tình huống 3: Nếu em thực sự cần đến chiếc xe đạp đó thì nên mua. Nếu chưa thực sự cần (vì đã có xe đạp cũ/nhà ở gần trường...) thì hãy nhờ bố gửi ngân hàng lấy lãi để có tiền phục vụ cho nhiều nhu cầu khác nữa.

–HS thực hiện nhiệm vụ.

–Các nhóm khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lí khác.

<p>+ Tình huống 4: Thường thì không nên vay mượn tiền để mua sắm. Nhưng nếu em gần đủ tiền và thực sự cần bộ sách đó thì có thể vay bạn để mua rồi trả đúng hạn.</p> <p>Gợi ý: HS có thể sắm vai tình huống mở, đã có cách xử lí tình huống nhưng chỉ dừng ở việc sắm vai tình huống như trong SGK, sau đó hỏi ý kiến các bạn trong lớp cách xử lí tình huống đó như thế nào.</p>	
<p>Bài tập 5: Lời khuyên cho bạn (8 phút)</p> <p>– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, thực hiện bài tập 5 trong SGK (mục 5 phần Luyện tập).</p> <p>–GV mời các nhóm lên trình bày kết quả làm việc nhóm.</p> <p>–GV nhận xét, gợi ý lời khuyên và kết luận:</p> <p>+ Tình huống 1: Khuyên Na không nên làm thế vì việc nhịn ăn sáng sẽ dẫn tới ảnh hưởng không tốt tới sức khoẻ và kết quả học tập. Na nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua món đồ đó.</p> <p>+ Tình huống 2: Nam không nên làm thế vì nếu dùng hết tiền để mua rô – bốt, bạn sẽ không có tiền để làm những việc khác nữa. Nam nên tiết kiệm dần dần để có đủ tiền mua rô – bốt.</p> <p>+ Tình huống 3: Dung nên tiết kiệm một phần tiền, còn lại dùng 1 phần để chi tiêu cho những nhu cầu cần thiết của bản thân.</p> <p>+ Tình huống 4: Thanh nên dùng máy tính bỏ túi cũ, tiết kiệm tiền để bố mẹ đỡ một phần vất vả kiếm tiền.</p> <p>Tương tự bài tập 4, GV mời HS lần lượt</p>	<p>– HS làm việc nhóm: đọc tình huống trong bài tập 5, thảo luận để đưa ra lời khuyên hợp lí. Có thể theo cách: 1 HS sắm vai nhân vật trong tình huống cần có lời khuyên; 1 HS sắm vai người đưa ra lời khuyên.</p>

sắm vai bạn cần có lời khuyên trong mỗi tình huống và hỏi ý kiến cả lớp xem các bạn sẽ khuyên mình như thế nào. Theo cách này, mỗi tình huống sẽ có nhiều lời khuyên khác nhau. GV hỗ trợ, định hướng cho HS lựa chọn lời khuyên nào hợp lí.

Củng cố, dặn dò (2 phút): GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước một bài tập vận dụng, nộp trên phần mềm Padlet.

TIẾT 4

1. Khởi động (3 phút)

- a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS.
- b) *Cách tiến hành:*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi Đuổi hình bắt chữ: <i>Những hình ảnh sau gợi cho em liên tưởng tới câu thành ngữ nào?</i> + Hình ảnh bàn tay đưa tiền và bàn tay nhận bát cháo: Tiền trao cháo múc. + Hình ảnh dòng tiền chảy vào nhà: Tiền vào như nước. + Hình ảnh bàn tay cầm tiền vung qua đầu: Vung tay quá trán. + ... -GV hỏi: Em hiểu như thế nào về những câu thành ngữ đó? -GV nhận xét, kết luận và dẫn vào tiết học mới. 	<p>HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi.</p>
<p>2. Vận dụng</p> <p>a) <i>Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể liên quan tới việc sử dụng tiền.</p> <p>b) <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>1. Thử tài chỉ tiêu (20 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập vận dụng số 1 trong SGK (mục 1 phần Vận dụng). -GV nhận xét, kết luận. 	<p>Lần lượt một số HS trong lớp trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, đánh giá, bình chọn cách chỉ tiêu của bạn nào hợp lí hơn.</p>
<p>2. Lập bảng theo dõi chỉ tiêu (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu một số sản phẩm của HS (bài tập vận dụng số 2 trong SGK – mục 2 phần Vận dụng), mời HS thuyết trình về sản phẩm của mình. - GV nhận xét, lấy một số sản phẩm làm căn cứ để đánh giá quá trình/ đánh giá đỉnh kì môn học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thuyết trình về sản phẩm của mình. - Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, đánh giá, bình chọn bảng theo dõi chỉ tiêu của bạn nào hợp lí hơn.
<p>Củng cố, dặn dò (2 phút)</p>	

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

.....

.....